



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMA VNVX

Số: 336/2015/TBQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v điều chỉnh thời gian đăng ký, nộp tiền, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và thay đổi số tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2015;

Căn cứ Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng ngày 10/04/2015 của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Nghị quyết số 308A/2015/NQQT-NHNA ngày 12/05/2015 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á thống nhất việc điều chỉnh thời gian đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu và thay đổi số tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng;

Căn cứ Công văn số 2407/UBCK-QLPH ngày 20/05/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh thời gian đăng ký nộp tiền, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và số tài khoản phong tỏa trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Nam Á,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc điều chỉnh thời gian đăng ký, nộp tiền, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và thay đổi số tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng, với các thông tin chi tiết như sau:

1. **Tên tổ chức chào bán:** **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**
2. **Địa chỉ trụ sở chính:** 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. **Điện thoại:** (84-8) 3929 6699 ***Fax:** (84-8) 3929 6688 ***Website:** <http://www.namabank.com.vn/>
4. **Cổ phiếu chào bán:**
 - **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á
 - **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
 - **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - **Đối tượng chào bán** : Cổ đông hiện hữu
 - **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phiếu.

- Ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua: 16 giờ ngày 24/04/2015.
- Thông tin điều chỉnh như sau:

Stt	Thông tin theo Thông báo ngày 10/04/2015	Thông tin điều chỉnh
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nhận đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 27/04/2015 đến ngày 12/06/2015 - Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 27/04/2015 đến ngày 10/06/2015 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nhận đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 27/04/2015 đến ngày 28/05/2015 - Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 27/04/2015 đến ngày 26/05/2015
2	Tài khoản phong tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - Tên đơn vị thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Nam Á - Số tài khoản: 137.05.0004870.0001 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – chi nhánh Sài Gòn. - Địa chỉ: 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3923 0666 	Tài khoản phong tỏa: <ul style="list-style-type: none"> - Tên đơn vị thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Nam Á - Số tài khoản: 0001300000046008 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông – Hội sở. - Địa chỉ: 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 3822 0960 – 3822 0961

Các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện mua cổ phiếu quy định tại Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng ngày 10/04/2015 của Ngân hàng TMCP Nam Á không thay đổi.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

➤ Mọi chi tiết xin liên hệ: Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Tp. HCM - điện thoại (08) 39 296699 – Ext: 80521 (gặp cô Thanh Thủy) để được hướng dẫn.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Công ty CP Chứng khoán BETA;
- Lưu VP. HĐQT.



Nguyễn Quốc Toàn

“ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP”

BẢN CÁO BẠCH



NGÂN HÀNG NAM Á

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 00300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 09 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 vào ngày 02 tháng 04 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 15/GCN-VBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2015)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp (từ ngày 8/4/2015) tại:

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Điện thoại: (84.8) 3929 6699

Trụ sở chính: 201 – 203 Cách mạng Tháng Tám, P.4, Q.3, TP. HCM

Fax: (84.8) 3929 6688

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Trụ sở chính: 22 Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Tâm

Điện thoại: (84.8) 3929 6699

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Thường trực

Fax: (84.8) 3929 6688

Tp. Hồ Chí Minh 03/2015

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 09 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 vào ngày 02 tháng 04 năm 2014)



NGÂN HÀNG NAM Á

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phần
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu
Giá chào bán:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu;
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS



Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 772 6868

Fax: (84.4) 772 6131

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM;

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH Ernst & Young Việt Nam

Tầng 28, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.ey.com/vn

Điện thoại: (84-8) 3824 5252

Fax: (84-8) 3824 5250

MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về lãi suất	1
2. Rủi ro về tín dụng	1
3. Rủi ro về ngoại hối.....	1
4. Rủi ro về thanh khoản.....	2
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	2
6. Rủi ro luật pháp.....	2
7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	2
8. Rủi ro của đợt chào bán, của phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán	4
9. Rủi ro khác.....	5
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức phát hành.....	6
2. Tổ chức tư vấn	6
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
1. Giới thiệu chung về Ngân hàng TMCP Nam Á:.....	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	10
3. Quá trình tăng vốn điều lệ của NHNA:	11
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Ngân hàng.....	17
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Ngân hàng và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông	23
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	25
7. Hoạt động kinh doanh:	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	41
9. Vị thế của NHNA so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	47
10. Chính sách đối với người lao động.....	54
11. Chính sách cổ tức.....	57
12. Tình hình tài chính.....	57
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	59
14. Tài sản.....	81
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	84

16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	85
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	89
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (<i>thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, v.v...</i>)	89
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	89
PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN		90
1.	Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán.....	90
2.	Loại cổ phiếu:	90
3.	Mệnh giá:	90
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:	90
5.	Đối tượng chào bán:.....	90
6.	Giá chào bán dự kiến:	90
7.	Phương pháp tính giá	90
8.	Phương thức phân phối:.....	92
9.	Thời gian phân phối cổ phiếu:	93
10.	Đăng ký mua cổ phiếu:	93
11.	Phương thức thực hiện quyền:	94
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	94
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	95
14.	Các loại thuế liên quan:	95
15.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	97
PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		98
1.	Tiến độ giải ngân đợt tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng (trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2010)	98
2.	Mục đích tăng vốn điều lệ năm 2014 từ 3.000 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng như sau:	98
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		99
PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN		102
1.	Tổ chức tư vấn	102
2.	Tổ chức kiểm toán:	102
3.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán:.....	102

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Ngân hàng và công ty con sẽ có nguy cơ chịu rủi ro lãi suất do sự không tương xứng hay chênh lệch giữa ngày đáo hạn hoặc ngày xác định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả và các công cụ ngoại bảng trong một giai đoạn nhất định.

Để quản lý rủi ro lãi suất, Ngân hàng Nam Á đã xây dựng đầy đủ các quy định nội bộ, đảm bảo các quy định có liên quan của NHNN cũng như đã chú trọng đến việc hướng theo thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đã áp dụng các công cụ quản trị rủi ro lãi suất theo hướng an toàn, cân trọng cùng với việc triển khai chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu thị trường, tăng cường các khoản vay/cho vay với lãi suất thả nổi, thu hẹp chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản-nguồn vốn cũng như sử dụng công cụ phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động của Ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Ngân hàng Nam Á kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng mức độ rủi ro mà ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi đối tượng khách hàng, ngành nghề. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này được thiết lập phù hợp với các quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Ngân hàng Nam Á còn thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định lượng, định tính.

Với việc áp dụng nghiêm túc quy trình tác nghiệp, rủi ro tín dụng được Ngân hàng Nam Á kiểm soát ở mức thấp với tỷ lệ nợ xấu¹ tại thời điểm 31/12/2014 chiếm 1,4% tổng dư nợ cho khách hàng vay, trong đó nợ nhóm 5² chiếm 1,15%.

3. Rủi ro về ngoại hối

Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá, gây ra sự sụt giảm giá trị đối với các tài sản mà Ngân hàng nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường.

¹Nợ xấu gồm các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn

²Nợ nhóm 5 là khoản Nợ có khả năng mất vốn

Để quản lý rủi ro tỷ giá, Ngân hàng Nam Á đã ban hành các quy định về chính sách, hạn mức giao dịch ngoại hối, ngưỡng chấp nhận rủi ro ngoại hối, các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro ngoại hối; đồng thời nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá cho các khoản mục tài sản mà Ngân hàng nắm giữ.

4. Rủi ro về thanh khoản

Thanh khoản là một vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đề cập đến khả năng chi trả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính của ngân hàng. Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi cũng như đáp ứng các nghĩa vụ chi trả tài chính khác.

Ngân hàng Nam Á đã xây dựng hệ thống các quy định, quy trình nội bộ đầy đủ về quản lý rủi ro thanh khoản với việc triển khai các mô hình quản lý hiện đại. Ngân hàng chủ trương quản lý thanh khoản trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của NHNN, đảm bảo an toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản của tài sản và tăng cường chất lượng tài sản.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Hoạt động ngoại bảng là các nghiệp vụ kinh doanh được phản ánh trên mục “Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán” của Ngân hàng như bảo lãnh, thư tín dụng, tài trợ thương mại... Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, khi đó ngân hàng sẽ phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bảng.

Hầu hết các khoản bảo lãnh L/C, các khoản Ngân hàng Nam Á cam kết cho vay đều có tài sản đảm bảo. Do đó, khả năng các khoản nêu trên gây ra những biến động ảnh hưởng đến tình hình tài chính của NHNA là rất thấp.

6. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Là công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, Ngân hàng luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, NHNN, Bộ tài chính, UBCKNN. Do vậy, việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên, với định hướng phát triển kinh doanh ổn định, lâu dài, tình hình tài chính minh bạch, và kinh nghiệm quản trị, NHNA tin tưởng vào khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi về các quy định.

7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trang 2



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Tổng số cổ phần chào bán: 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phần
Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.

Như vậy, số lượng cổ phiếu chào bán thêm trong đợt này bằng 33,3333% lượng cổ phiếu của Ngân hàng hiện đang lưu hành trên thị trường. Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, một số chỉ tiêu sau cần được lưu ý:

❖ Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Lãi chia cho cổ đông

EPS = -----

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ

Giả định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu NHNA như sau:

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 dự kiến là 210.000.000.000 đồng³.

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dự kiến là 163.800.000.000 đồng (tính thuế TNDN 22%).

Nội dung	Vốn điều lệ 3.000 tỷ	Vốn điều lệ 4.000 tỷ (100.000.000 cổ phiếu chào bán thêm dự kiến lưu hành vào tháng 11 năm 2014)
EPS	546	517

❖ Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết: Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số cổ phiếu được quyền mua.

Giả sử, đối với cổ đông A có 1.000.000 cổ phiếu.

Trường hợp	Tỷ lệ biểu quyết trước khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ biểu quyết sau khi tăng vốn điều lệ
Cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối	0,333%	0,250%
Cổ đông A đăng ký mua cổ phiếu được phân phối	0,333%	0,333%

❖ Giá trị sổ sách 1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cp):

Nguồn Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

(mệnh giá 10.000 đồng/cp) Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu NHNA sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Ngân hàng. Vì vậy, nhà đầu tư cần có

³ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 22 ngày 27/03/2014 của Ngân hàng TMCP Nam Á

những đánh giá cần trọng về vấn đề này.

❖ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu NHNA trên thị trường:

Mặc dù tại thời điểm hiện nay, cổ phiếu NHNA chưa niêm yết chính thức trên thị trường, tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định, có thể tham khảo theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P : là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1} : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

I : là tỷ lệ vốn tăng

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

8. Rủi ro của đợt chào bán, của phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán là số lượng cổ phiếu chào bán không bán được hết. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, HĐQT NHNA đã xem xét một cách cẩn trọng tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán. Với sự hồi phục của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu và giá chào bán trong đợt tăng vốn lần này, NHNA rất tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

Đối với trường hợp cổ phiếu không được đặt mua hết, HĐQT NHNA sẽ tiến hành chào bán cho các nhà đầu tư khác, cụ thể:

- Lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu;
- Chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu theo mức giá và điều kiện phù hợp, nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đồng thời xin phép NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thời gian chào bán trong trường hợp cần thiết;
- Trong trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số cổ phần vẫn không được chào bán hết thì số cổ phần còn lại được coi như chưa chào bán và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

Theo kế hoạch, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được NHNA sử dụng để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các Đơn vị kinh doanh hiện tại và trong tương lai; cải tiến hoàn thiện thương hiệu NHNA; Đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới, trang thiết bị kỹ thuật và không vượt quá 50% vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thành lập công ty trực thuộc; phát triển các sản phẩm tín dụng.

Các hoạt động sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các Đơn vị kinh doanh hiện tại và trong tương lai; cải tiến hoàn thiện thương hiệu NHNA; Đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới, trang thiết bị kỹ thuật: về cơ bản đều nằm trong khả năng và tầm

Trang 4

kiểm soát của Ngân hàng. Việc mở rộng mạng lưới, hiện đại hóa công nghệ và trang bị TSCĐ sẽ được thực hiện theo lộ trình đã được nghiên cứu và đánh giá chi tiết.

Đối với hoạt động thành lập công ty trực thuộc: NHNA thực hiện theo quy trình kiểm soát, thẩm định chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả của khoản đầu tư, lợi ích của Ngân hàng và cổ đông.

Đối với hoạt động phát triển các sản phẩm tín dụng: Đây là mảng hoạt động truyền thống của Ngân hàng. Với sự hồi phục của nền kinh tế, nhu cầu được hỗ trợ vốn vay từ Ngân hàng của các chủ thể trong nền kinh tế là rất lớn. Ngân hàng hoàn toàn tin tưởng vào khả năng tăng trưởng của mảng hoạt động này trong năm tới.

9. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Ngân hàng.

**PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG
BẢN CÁO BẠCH**

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á - NHNA

Ông Nguyễn Quốc Toàn	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Bảo Trâm	Chức vụ:	Kế toán trưởng
Bà Triệu Kim Cân	Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – CHI NHÁNH TP.HCM (KLS)

Bà Trương Thị Hồng Hạnh Chức vụ: **Giám đốc chi nhánh**

(Theo giấy ủy quyền số 164/2012/UQ – KLS ngày 01/07/2012)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long – Chi nhánh Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Nam Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Nam Á cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

“Ngân hàng”	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á, gọi tắt là NHNA;
“Cổ đông”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của NHNA;
“Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do NHNA phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của NHNA. Cổ phiếu của NHNA có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan;
“Điều lệ”	Điều lệ của NHNA đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
“Năm tài chính”	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm;
“Người liên quan”	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">▪ Ngân hàng mẹ và công ty con (<i>nếu có</i>);▪ Ngân hàng và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Ngân hàng đó thông qua các cơ quan quản lý ngân hàng;▪ Ngân hàng và những người quản lý ngân hàng;▪ Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Ngân hàng hoặc để chi phối việc ra quyết định của Ngân hàng;▪ Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý Ngân hàng hoặc các thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.
“Vốn điều lệ”	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của NHNA.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (*nếu có*) sẽ được hiểu như quy định của Luật doanh

nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt

BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ công nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
DN	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
NHNA	Ngân hàng TMCP Nam Á
HDQT	Hội đồng quản trị
L/C	Tín dụng thư (<i>Letter of Credit</i>)
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
TTS	Tổng tài sản
TCTD	Tổ chức tín dụng
TCKT	Tổ chức kinh tế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở KH & ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
VND	Việt Nam Đồng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
KT	Kiểm toán
QĐ	Quyết định
CV	Công văn
GCN	Giấy chứng nhận

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về Ngân hàng TMCP Nam Á:

- Tên Ngân hàng: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**
- Tên giao dịch: **NAM A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (NHNA)**
- Vốn điều lệ: **3.000.000.000.000 (Ba nghìn tỷ) đồng.**
- Địa chỉ trụ sở chính: **201 – 203 Cách mạng Tháng tám, P.4, Q.3, TP. HCM**
- Điện thoại: **(84.8) 3929 6699**
- Fax: **(84.8) 3929 6688**
- Website: <http://www.namabank.com.vn/>
- Logo:



NGÂN HÀNG NAM Á

- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 02/04/2014;
 - Hoạt động chính của Ngân hàng: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Hùn vốn và liên doanh; Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; Thực hiện hoạt động bao thanh toán. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn Ngân hàng, tài chính; các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn. Mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp. Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay. Đại lý bảo hiểm; Kinh doanh mua, bán vàng miếng. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của NHNA.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Ngân hàng TMCP Nam Á chính thức hoạt động từ ngày 21/10/1992, là một trong những NHTMCP đầu tiên được thành lập sau khi Pháp lệnh về Ngân hàng được ban hành vào năm 1990, trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành đổi mới kinh tế. Qua hơn 20 năm hoạt động, cơ sở vật chất, công nghệ khoa học kỹ thuật và mạng lưới hoạt động của Ngân hàng ngày càng mở rộng, đời sống cán bộ nhân viên ngày càng được cải thiện, uy tín của Ngân hàng ngày càng được nâng cao.

Từ những ngày đầu hoạt động, NHNA chỉ có 3 chi nhánh với số vốn điều lệ 5 tỷ đồng và gần 50 cán bộ nhân viên. Đến nay, qua những chặng đường phấn đấu đầy khó khăn và thách thức, NHNA đã không ngừng lớn mạnh, có mạng lưới với 01 Hội sở, 01 Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, 58 điểm giao dịch trên cả nước. So với năm 1992, vốn điều lệ hiện nay tăng gấp 600 lần, số lượng cán bộ nhân viên tăng gấp 20 lần, phần lớn là đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, có năng lực chuyên môn cao.

Mục tiêu hiện nay của NHNA là phấn đấu thành một trong các ngân hàng hiện đại của Việt Nam trên cơ sở phát triển nhanh, vững chắc an toàn và hiệu quả, trở thành một trong các ngân hàng thương mại hàng đầu cả nước và không ngừng đóng góp cho sự phát triển kinh tế của cộng đồng, xã hội.

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



3. Quá trình tăng vốn điều lệ của NHNA:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của NHNA trong thời gian qua

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
01	1992	-	5.000.000.000		Thành lập	
02	27/05/1993	5.000.000.000	10.000.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 76/CV-NH5 của NHNN ngày 27/02/1993	NHNN
					- QĐ số 101/QĐ-NH5 của NHNN ngày 20/05/1993	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 01 của SKH&ĐT TPHCM ngày 27/05/1993	Sở KH&ĐT
03	14/01/1994	10.000.000.000	20.000.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 631/CV-NH5 của NHNN ngày 08/12/1993	NHNN
					- QĐ số 02/QĐ-NH5 của NHNN ngày 11/01/1994	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 02 của SKH&ĐT TPHCM ngày 14/01/1994	Sở KH&ĐT
04	22/07/1996	6.300.000.000	26.300.000.000	Chào bán cho CDHH	- QĐ số 147/QĐ-NH5 của NHNN ngày 27/05/1996	NHNN

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 03 của SKH&ĐT TPHCM ngày 22/07/1996	Sở KH&ĐT
05	22/07/1996	3.130.000.000	29.430.000.000	Chào bán cho CDHH	- QĐ số 162/QĐ-NH5 của NHNN ngày 11/06/1996	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 03 của SKH&ĐT TPHCM ngày 22/07/1996	Sở KH&ĐT
06	19/01/2001	19.570.000.000	49.000.000.000	Chào bán cho CDHH	- QĐ số 532/2000/QĐ-NHNN5 của NHNN ngày 19/12/2000	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 05 của SKH&ĐT TPHCM ngày 19/01/2001	Sở KH&ĐT
07	31/01/2002	8.570.000.000	57.570.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 105/NHTP.022 của NHNN ngày 25/01/2002	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 06 của SKH&ĐT TPHCM ngày 31/01/2002	Sở KH&ĐT
08	03/07/2002	12.430.000.000	70.000.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 676/NHTP.2002 của NHNN ngày 12/06/2002	NHNN

Trang 12



Tổ chức tư vấn:
 Trụ sở chính:
 Chi nhánh TP.HCM:
 Điện thoại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)
 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 07 của SKH&ĐT TPHCM ngày 03/07/2002	Sở KH&ĐT
09	12/12/2004	30.214.000.000	100.214.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 1664/NHTP-HCM.02 của NHNN ngày 12/10/2004 - GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 10 của SKH&ĐT TPHCM ngày 12/12/2004	NHNN Sở KH&ĐT
10	30/12/2004	11.974.000.000	112.188.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 1664/NHTP-HCM.02 của NHNN ngày 12/10/2004 - GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 11 của SKH&ĐT TPHCM ngày 30/12/2004	NHNN Sở KH&ĐT
11	01/12/2005	37.812.000.000	150.000.000.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 2237/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 08/11/2005 - GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 13 của SKH&ĐT TPHCM ngày 01/12/2005	NHNN Sở KH&ĐT
12	08/06/2006	33.341.670.000	183.341.670.000	Chào bán cho CDHH	- CV số 603/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 18/05/2006 - GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 14 của SKH&ĐT TPHCM ngày	NHNN Sở KH&ĐT

Trang 13



Tổ chức tư vấn:
Trụ sở chính:
Chi nhánh TP.HCM:
Điện thoại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)
22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
(84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
					08/06/2006	
13	21/08/2006	175.335.890.000	358.677.560.000	Chào bán cho CĐHH	- CV số 991/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 31/07/2006	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 15 của SKH&ĐT TPHCM ngày 21/08/2006	Sở KH&ĐT
14	23/11/2006	27.389.120.000	386.066.680.000	Chào bán cho CĐHH	- CV số 1400/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 11/10/2006	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 17 của SKH&ĐT TPHCM ngày 23/11/2006	Sở KH&ĐT
15	28/12/2006	163.933.320.000	550.000.000.000	Chào bán cho CĐHH	- CV số 1400/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 11/10/06	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 18 của SKH&ĐT TPHCM ngày 28/12/2006	Sở KH&ĐT
16	02/03/2007	25.924.740.000	575.924.740.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2006 cho các CĐHH	- CV số 194/NHNN-HCM.02 của NHNN ngày 08/02/2007	NHNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 19 của SKH&ĐT TPHCM ngày 02/03/2007	Sở KH&ĐT
17	30/01/2008	580.447.500.000	1.156.372.240.000	Chào bán cho	- CV số 1518/NHNN-HCM.02 của	NHNN

Trang 14



Tổ chức tư vấn:
 Trụ sở chính:
 Chi nhánh TP.HCM:
 Điện thoại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)
 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
				CĐHH, CBNV, nhà đầu tư bên ngoài	NHNN ngày 10/10/2007 - GCN chào bán cổ phiếu số 251/UBCK-GCN ngày 14/02/2007	UBCKNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 21 của SKH&ĐT TPHCM ngày 30/01/2008	Sở KH&ĐT
18	27/03/2008	96.464.380.000	1.252.836.620.000	Chào bán cho CĐHH, CBNV, nhà đầu tư bên ngoài	- CV số 1518/NHNN-HCM.08 của NHNN ngày 10/10/2010 - GCN chào bán cổ phiếu số 251/UBCK-GCN ngày 14/02/2007	NHNN UBCKNN
					- GCN ĐKKD số 059027 thay đổi lần 22 của SKH&ĐT TPHCM ngày 27/03/2008	Sở KH&ĐT
19	24/06/2010	747.163.380.000	2.000.000.000.000	Chào bán cho CĐHH, CBNV, đối tác chiến lược, nhà đầu tư tự do trong nước	- CV số 526/NHNN-HCM.08 của NHNN ngày 31/03/2010 - GCN chào bán cổ phiếu số 550/UBCK-GCN ngày 16/04/2010	NHNN UBCKNN
					- GCN ĐKKD số 0300872315 thay đổi lần 24 của SKH&ĐT TPHCM ngày 24/06/2010	Sở KH&ĐT
20	20/01/2011	1.000.000.000.000	3.000.000.000.000	Chào bán cho CĐHH, và một số	- CV số 6464/NHNN-TTGSNH của NHNN ngày 25/08/2010	NHNN

Trang 15



Tổ chức tư vấn:
Trụ sở chính:
Chi nhánh TP.HCM:
Điện thoại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)
22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
(84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

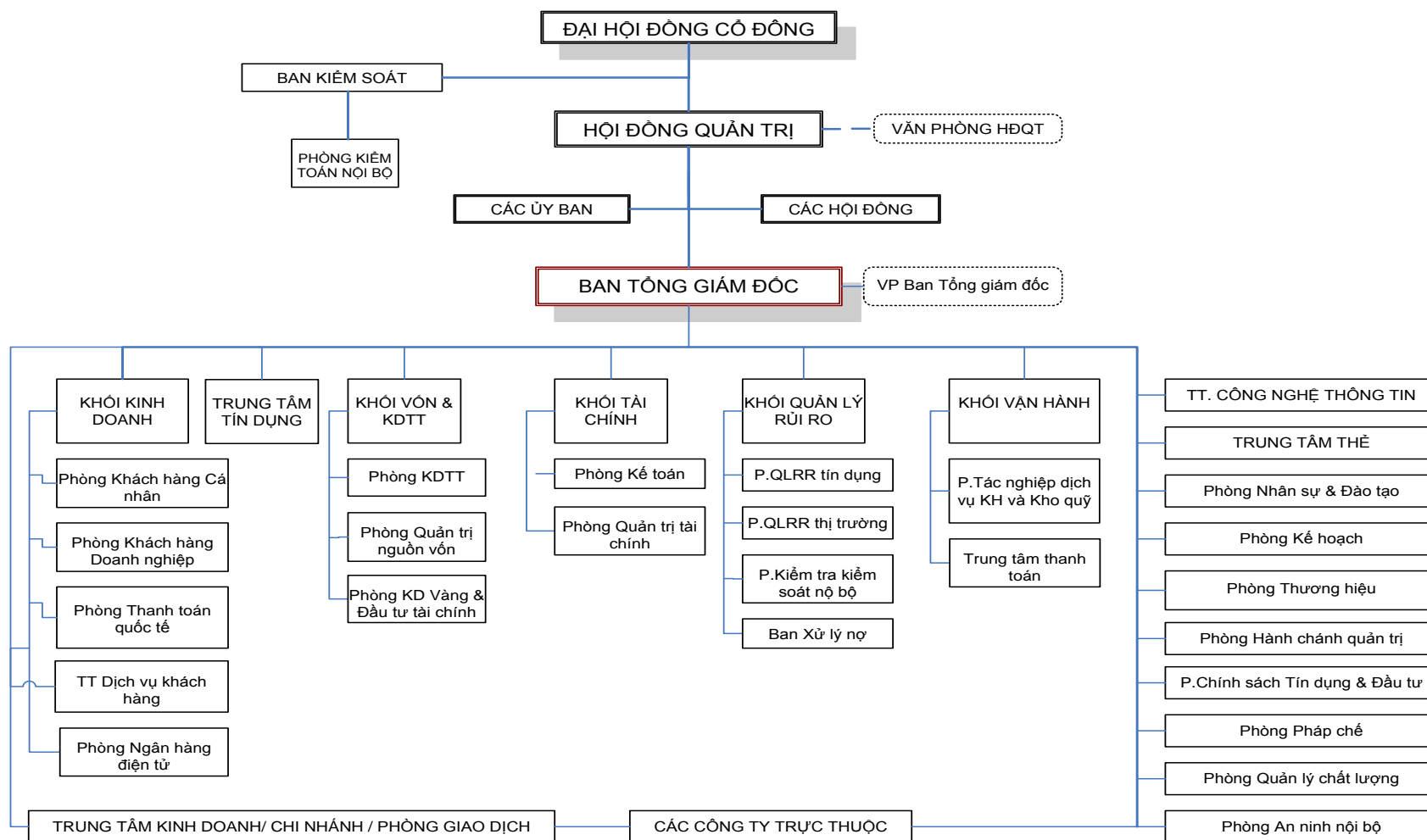
NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (ĐVT:đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
				nhà đầu tư tự do trong nước	- GCN chào bán cổ phiếu số 730/UBCK-GCN ngày 12/11/2010 - GCN ĐKKD số 0300872315 thay đổi lần 25 của SKH&ĐT TPHCM ngày 20/01/2011	UBCKNN Sở KH&ĐT

(Nguồn: NHNA)

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Ngân hàng

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Ngân hàng



4.1 CƠ CẤU QUẢN LÝ:

4.1.1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng Nam Á, có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á

4.1.2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Giúp việc cho HĐQT có Văn phòng HĐQT

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị NHNA

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Quốc Toàn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phan Đình Tân | Phó chủ tịch HĐQT Thường trực |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Mỹ | Phó chủ tịch HĐQT |
| 4. Bà Võ Thị Tuyết Nga | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Ngô Phúc Vũ | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Thanh Đạm | Thành viên HĐQT độc lập |

4.1.3 BAN KIỂM SOÁT

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng. Giúp việc cho Ban kiểm soát có Phòng kiểm toán nội bộ.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát NHNA

- | | |
|-------------------------------|--|
| 1. Bà Triệu Kim Cân | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Trang Xuân Tùng | Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách |
| 3. Ông Trần Ngọc Dũng | Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách |

4.1.4 CÁC HỘI ĐỒNG

- **Hội đồng tín dụng:** Thành lập từ ngày 08/07/2008, hiện có từ 7 đến 9 thành viên biểu quyết. Nhiệm vụ chính là quyết định về chính sách tín dụng của NHNA; quản lý rủi ro tín dụng trong hệ thống NHNA; xem xét, quyết định các điều kiện tín dụng về hạn mức giao dịch, thời hạn cho vay, tài sản bảo đảm...; xem xét, quyết định việc cơ cấu nợ, chuyển nợ quá hạn, nợ xấu và thu hồi nợ đối với các khoản cấp tín dụng vi phạm điều kiện cấp tín dụng của NHNA; xem xét việc

Trang - 18-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

ủy thác, nhận ủy thác cho vay của NHNA; xem xét, quyết định việc miễn giảm lãi cho vay; phê duyệt các biện pháp xử lý nợ; phê duyệt các hồ sơ tín dụng vượt thẩm quyền của Ban tín dụng khu vực; đánh giá, đề xuất HĐQT đối với các khoản xét cấp tín dụng vượt thẩm quyền của Hội đồng tín dụng và các khoản vay không có tài sản bảo đảm.

- **Hội đồng đầu tư:** Thành lập từ ngày 03/11/2008, hiện có 6 thành viên biểu quyết. Nhiệm vụ chính là xem xét, thẩm định và phê duyệt các trường hợp đầu tư vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc; tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư của NHNA phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.
- **Hội đồng xử lý kỷ luật:** Thành lập từ ngày 11/07/2008, hiện có 9 thành viên. Nhiệm vụ chính là xem xét và kiến nghị cho HĐQT, Tổng Giám đốc hình thức xử lý kỷ luật đối với các trường hợp CBCNV NHNA vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật và quy định của NHNA; tham gia tư vấn giải quyết khiếu tố, khiếu nại liên quan đến các hành vi vi phạm các quy định của cán bộ nhân viên NHNA.
- **Hội đồng nhân sự và tiền lương:** Thành lập từ ngày 03/11/2008, hiện có 7 thành viên. Nhiệm vụ chính là tham mưu, đề xuất ý kiến cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy nhân sự, quản trị và phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, quy chế lương và các chế độ chính sách đối với CBCNV NHNA, đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của NHNA và các CBCNV theo đúng quy định của pháp luật; xem xét, quyết định các trường hợp nâng, hạ lương ngoài quy định tại Quy chế lương do HĐQT ban hành; xem xét trình HĐQT quyết định chế độ lương của CBCNV NHNA theo từng thời kỳ phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh của NHNA; xem xét trình HĐQT quyết định tuyển dụng nhân viên cao cấp; tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách liên quan đến nhân sự, tiền lương của NHNA phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ.
- **Hội đồng xử lý tài sản:** Thành lập từ ngày 16/09/2009, hiện có 8 thành viên với nhiệm vụ chính là thực hiện tham mưu, đề xuất ý kiến cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức quản lý, sử dụng, mua bán, chuyển nhượng các tài sản của NHNA; xem xét quyết định phương thức xử lý, giá bán, thời hạn xử lý tài sản của NHNA trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc; kiểm tra công tác bảo quản tài sản của NHNA; tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách liên quan đến xử lý tài sản của NHNA phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ.
- **Hội đồng xử lý rủi ro:** Thành lập từ ngày 27/12/2005, hiện có 9 thành viên với nhiệm vụ chính là xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của quý hiện hành do Tổng Giám Đốc thực hiện; xem xét báo cáo tình hình theo dõi, sao kê và thực hiện thu hồi nợ đối với những khoản nợ đã được xử lý rủi ro tín dụng; quyết định xử lý rủi ro và phương án thu hồi nợ; phân loại và quyết định trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính theo quy định.

4.1.5 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trang - 19-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- **Tổng giám đốc:** Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
- **Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng Nam Á theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.
- **Giám đốc Khối:** là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động của Khối theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.
- **Kế toán trưởng:** giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Ngân hàng Nam Á, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- **Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ:** có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công việc. Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức thành các Khối và các Phòng Ban chức năng không thuộc Khối

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc NHNA

1. Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Tổng Giám đốc
2. Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
5. Ông Nguyễn Bình Phương	Phó Tổng Giám đốc
6. Bà Lý Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
7. Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy	Phó Tổng Giám đốc
8. Bà Lương Thị Cẩm Tú	Phó Tổng Giám đốc
9. Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Phó Tổng Giám đốc

4.2 CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG NAM Á

4.2.1 Các khối và các Phòng ban chức năng thuộc khối:

a. Khối Kinh doanh:

- Chức năng: Nghiên cứu và xây dựng các chiến lược hoạt động, chính sách của Khối Kinh doanh về các sản phẩm, dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và các đối tượng khác; Tổ chức, quản lý, giám sát kênh phân phối trong công tác bán các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng

Nam Á trên toàn hệ thống; hỗ trợ kênh phân phối trong việc giới thiệu và bán sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng; đề xuất chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi nhằm thúc đẩy công tác bán hàng; Thực hiện công tác bán hàng qua Trung tâm dịch vụ khách hàng và công tác tư vấn sau bán hàng; Phát triển mạng lưới kênh phân phối; Thiết lập, duy trì và phát triển mối liên hệ với các đối tác liên kết.

- Nhiệm vụ: Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được duyệt; Phân tích thị trường, phân khúc khách hàng để xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ thích hợp dành cho khách hàng; Phối hợp với các Khối, phòng ban liên quan trong công tác quản lý rủi ro, công tác tác nghiệp trong quá trình phát triển sản phẩm, dịch vụ và bán hàng; Phối hợp với các Khối trong công tác xây dựng các quy trình phát triển sản phẩm, quy trình bán hàng, quy trình kiểm tra giám sát bán hàng, ...; Đề xuất, triển khai kế hoạch tiếp thị, chăm sóc, giám sát và hỗ trợ kênh phân phối trong việc giới thiệu và bán sản phẩm, dịch vụ phù hợp với khu vực địa lý, ưu thế của từng vùng.
- Các đơn vị thuộc Khối:
 - + Phòng Khách hàng cá nhân
 - + Phòng Khách hàng doanh nghiệp
 - + Phòng Ngân hàng điện tử
 - + Trung tâm dịch vụ khách hàng
 - + Phòng Thanh toán quốc tế;

b. Khối vốn và kinh doanh tiền tệ:

- Chức năng: triển khai các nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ, nguồn vốn, đầu tư tài chính, chứng khoán tại Hội sở và trên toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á; Quản trị nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh và bảo đảm thanh khoản của Ngân hàng Nam Á
- Nhiệm vụ: Quản lý, điều tiết và cân đối nguồn vốn trên toàn hệ thống, đảm bảo cho mọi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á được an toàn và hiệu quả; theo dõi biến động trên thị trường tài chính, thị trường thế giới, phân tích đánh giá thông tin và đề xuất các chính sách kinh doanh vốn (VND, vàng, ngoại tệ) cho phù hợp với thị trường và của Ngân hàng Nam Á; Phát triển hệ thống các khách hàng giao dịch liên quan đến hoạt động huy động vốn và ngoại hối.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối vốn và kinh doanh tiền tệ:
 - + Phòng kinh doanh tiền tệ;
 - + Phòng quản trị nguồn vốn;
 - + Phòng kinh doanh vàng và đầu tư tài chính.

c. Khối tài chính:

- Chức năng: Quản lý, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện quy trình, quy chế và chính sách liên quan đến Tài chính, Kế toán của Ngân hàng Nam Á, đảm bảo tính tuân thủ, an toàn, chính

Trang - 21-

xác, minh bạch, kịp thời về quản trị tài sản của Ngân hàng Nam Á (tài sản hữu hình, tài sản vô hình, người lao động, tiền tệ, hồ sơ tài liệu, ...) và đề xuất Tổng Giám đốc các biện pháp xử lý phù hợp với quy định của Ngân hàng Nam Á và của pháp luật.

- Nhiệm vụ: Đánh giá, phân tích, báo cáo tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh (tổng hợp thu nhập, chi phí, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận sau thuế..) qua đó tham mưu đề xuất cho Ban lãnh đạo các giải pháp đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á; Quản lý tài chính trong toàn hệ thống; hướng dẫn phân bổ ngân sách và chi phí đến từng đơn vị kinh doanh.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối tài chính:
 - + Phòng kế toán;
 - + Phòng quản trị tài chính

d. Khối quản lý rủi ro:

- Chức năng: Xây dựng chiến lược, quản lý, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện chính sách, quy chế, quy trình trong toàn hệ thống; Giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nam Á, Ngân hàng Nhà nước và pháp luật trong hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống; bảo đảm các hoạt động trong toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á được triển khai đúng định hướng, các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ có hiệu lực và hiệu quả; bảo đảm chấp hành chế độ hạch toán kế toán theo quy định; hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; phát hiện ngăn chặn các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của Ngân hàng Nam Á. Tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện việc xử lý, thu hồi các khoản nợ trong hệ thống NHNA; tổ chức xử lý, thu hồi và hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh xử lý, thu hồi nợ.
- Nhiệm vụ: Xây dựng chiến lược và chính sách quản lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh khoản), rủi ro vận hành và các rủi ro khác nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch xử lý, thu hồi nợ toàn Ngân hàng; trực tiếp thực hiện và phối hợp các Đơn vị kinh doanh theo dõi, giám sát, xử lý thu hồi nợ; tư vấn, phối hợp và hướng dẫn các Đơn vị lập hồ sơ khởi kiện khách hàng.
- Các đơn vị thuộc Khối quản lý rủi ro:
 - + Phòng Quản lý rủi ro tín dụng;
 - + Phòng Quản lý rủi ro thị trường;
 - + Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ;
 - + Ban Xử lý nợ;

e. Khối vận hành:

- Chức năng: Quản lý và phối hợp các hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống. Quản lý các hoạt động tác nghiệp thanh toán trong và ngoài nước; Là đầu mối thực hiện thanh toán, chuyển tiền trong và ngoài nước của toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á; Chịu trách nhiệm về chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài của Ngân hàng Nam Á theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nam Á và phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Nhiệm vụ: Xây dựng, đào tạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện quy chế, quy trình, chính sách về tác nghiệp dịch vụ khách hàng và kho quỹ; về hoạt động thanh toán trong, ngoài nước và tác nghiệp thanh toán quốc tế theo đúng quy định; Hướng dẫn nghiệp vụ kho quỹ, công tác an toàn kho quỹ cho các đơn vị trong hệ thống; Thực hiện chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá theo quy định, đảm bảo an toàn trên đường vận chuyển; Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện về tính thống nhất, tuân thủ quy định trong việc triển khai nghiệp vụ mới đối với các tác nghiệp liên quan đến nghiệp vụ như dịch vụ khách hàng và kho quỹ; thanh toán trong, ngoài nước; Thanh toán quốc tế.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối vận hành:
 - + Phòng tác nghiệp dịch vụ khách hàng và Kho quỹ;
 - + Trung tâm thanh toán

4.2.2 Các phòng ban, Trung tâm chức năng không thuộc Khối:

- Trung tâm Tín dụng;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Trung tâm Thẻ;
- Phòng Nhân sự và đào tạo;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Thương hiệu;
- Phòng Hành chính quản trị;
- Phòng Chính sách Tín dụng – Đầu tư;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng An ninh nội bộ.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Ngân hàng và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của NHNA (tại thời điểm 31/12/2014)

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
01	CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	42.766.459	14,26
02	NGUYỄN QUỐC TOÀN	830/12 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, Nhà Bè, TP.HCM	15.000.000	5,00
Tổng cộng (02 cổ đông)			57.766.459	19,26

(Nguồn: NHNA)

Bảng 3. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm 31/12/2014

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	42.766.459	14,26
Những người có liên quan với Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương				
1.1	Đào Thị Diệu (Chủ tịch Hội đồng thành viên)	Hoài Phú, Hoài Nhơn, Bình Định	2.800.000	0,93
1.2	Nguyễn Thị Kim Phượng (Tổng Giám đốc Công ty)	45/34D Nguyễn Hồng, Phường 11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	200.332	0,07
TỔNG CỘNG			45.766.791	15,26
2	NGUYỄN QUỐC TOÀN	830/12 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, Nhà Bè, TP.HCM	15.000.000	5,00
Những người có liên quan với Ông Nguyễn Quốc Toàn				
2.1	Nguyễn Chân	141 Võ Văn Tần, P. 6, Q. 3, Tp. HCM	2.461.219	0,82
2.2	Trần Thị Hương	141 Võ Văn Tần, P. 6, Q. 3, Tp. HCM	1.416.126	0,47
2.3	Nguyễn Quốc Mỹ	141 Võ Văn Tần, P. 6, Q. 3, Tp. HCM	12.930.712	4,31
2.4	Nguyễn Thị Xuân Loan	40/6 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q. 2, TP. HCM	1.960.873	0,65
2.5	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	A5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	1.126.940	0,38
TỔNG CỘNG			34.895.870	11,63

(Nguồn: NHNA)

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của NHNA (tại thời điểm 31/12/2014)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	2.161	300.000.000	3.000.000.000.000	100

Trang - 24-



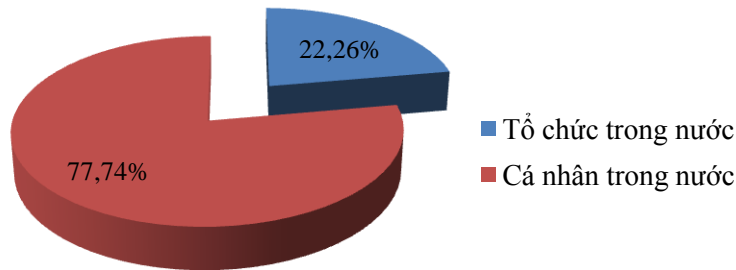
Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
- Tổ chức	8	66.779.746	667.797.460.000	22,26
- Cá nhân	2.153	233.220.254	2.332.202.540.000	77,74
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	2.161	300.000.000	3.000.000.000.000	100

(Nguồn: NHNA)

Hình 2. Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2014



6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- **Công ty mẹ/nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối với NHNA:** Không có
- **Công ty con do NHNA nắm giữ cổ phần chi phối:**
 - Tên Công ty: **Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á**
 - Trụ sở chính: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP.HCM
 - Điện thoại: 08.39290000 Fax: 08.39290111
 - Giấy CNĐKKD:số 0304691951

Trang - 25-

- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng, trong đó NHNA nắm giữ 100 % Vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh: Xử lý đảm bảo nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê khai thác kinh doanh, góp vốn liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ. Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (Bao gồm: nợ có tài sản đảm bảo và nợ không có tài sản đảm bảo) và tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao Ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất. Chủ động bán các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Nam Á theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức tự bán công khai trên thị trường, bán qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, bán lại cho Công ty mua bán nợ Nhà nước (Khi được thành lập). Mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng khác, của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của Ngân hàng Nam Á. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi thành vốn góp; xử lý tài sản nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng các tài sản thu hồi nợ.

7. Hoạt động kinh doanh:

7.1 Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động với vai trò của ngân hàng bán lẻ, sản phẩm, dịch vụ của NHNA được thiết kế và cung ứng phù hợp với nhu cầu của khách hàng cá nhân cũng như doanh nghiệp. Nhìn tổng thể, NHNA hiện đang hoạt động với 03 mảng chính: Huy động vốn, Sử dụng vốn và Hoạt động thanh toán.

a) Huy động vốn

Tương tự như các NHTM Việt Nam khác, huy động vốn là hoạt động truyền thống của NHNA. Hoạt động huy động vốn của NHNA được phân loại và quản lý theo loại tiền huy động; theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp huy động và theo kỳ hạn huy động.

Trong khoảng thời gian kể từ năm 2012 đến nay, nguồn vốn huy động của NHNA có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Với hệ thống mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng, lãi suất huy động được điều chỉnh hợp lý, kịp thời và phong cách phục vụ chuyên nghiệp, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động của NHNA rất khả quan. Cụ thể: Tại thời điểm 31/12/2013, tổng nguồn vốn huy động của NHNA (mẹ) đạt 25.082.868 triệu đồng, tăng gấp 02 lần so với 31/12/2012; và đến 31/12/2014 tổng nguồn vốn huy động đạt 33.518.994 triệu đồng, tăng 33,63% so với đầu năm. Trong đó, huy động theo loại tiền VNĐ luôn chiếm vai trò chủ đạo với tỉ lệ trên 92% tổng vốn huy động.

Bảng 5. Cơ cấu vốn huy động của NHNA phân theo loại tiền huy động (Ngân hàng

Trang - 26-

mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
VNĐ	11.408.524	92,10	23.869.538	95,16	31.823.724	94,94
Ngoại tệ, vàng	978.182	7,90	1.213.330	4,84	1.695.270	5,06
Tổng vốn huy động	12.386.706	100	25.082.868	100	33.518.994	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 6. Cơ cấu vốn huy động của NHNA phân theo loại tiền huy động (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
VNĐ	11.379.021	92,08	23.839.472	95,16	31.785.736	94,94
Ngoại tệ, vàng	978.182	7,92	1.213.330	4,84	1.695.270	5,06
Tổng vốn huy động	12.357.203	100	25.052.802	100	33.481.006	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Xét theo nhóm khách hàng, hoạt động huy động vốn của NHNA được triển khai qua 02 nhóm khách hàng chính: nhóm khách hàng cá nhân và các tổ chức kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân: ngoài Tiết kiệm thông thường, sản phẩm huy động vốn của NHNA được thiết kế đa dạng đáp ứng nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau, tiêu biểu như: Tiết kiệm Hưng Thịnh, Yêu thương cho con, Tiết kiệm Tích lũy, Tài khoản tối ưu.

Đối với nhóm khách hàng là các tổ chức kinh tế: NHNA tập trung vào gói dịch vụ quản lý dòng tiền như: Dịch vụ Thu/chi hộ tiền mặt, chi hộ lương, thanh toán hóa đơn.

Bên cạnh đó, NHNA cũng rất chú trọng đến việc PR, quảng cáo và xúc tiến trong hoạt động thu hút tiền gửi, có thể kể đến như: “Lộc xuân tràn đầy, Tết vui sum vầy”; “Xuân vàng Nam Á”, “Hè vàng Nam Á”, “Sinh nhật vàng, ngập tràn quà tặng”. Những chương trình này đã mang lại kết quả rất khả quan trong việc huy động nguồn vốn nhân rộng từ dân cư, đóng góp đáng kể vào kết quả huy động vốn trong thời gian vừa qua của Ngân hàng.

Trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng từ 31/12/2012 – 31/12/2014, các đối tượng huy động chính là cá nhân – (luôn chiếm trên 56% tổng tiền gửi khách hàng), tiền gửi của các tổ chức kinh tế (chiếm từ 25% - 38% tổng tiền gửi khách hàng) và không ngừng gia tăng qua các năm.

Trang - 27 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

Bảng 7. Phân loại tiền gửi khách hàng của NHNA theo đối tượng khách hàng,

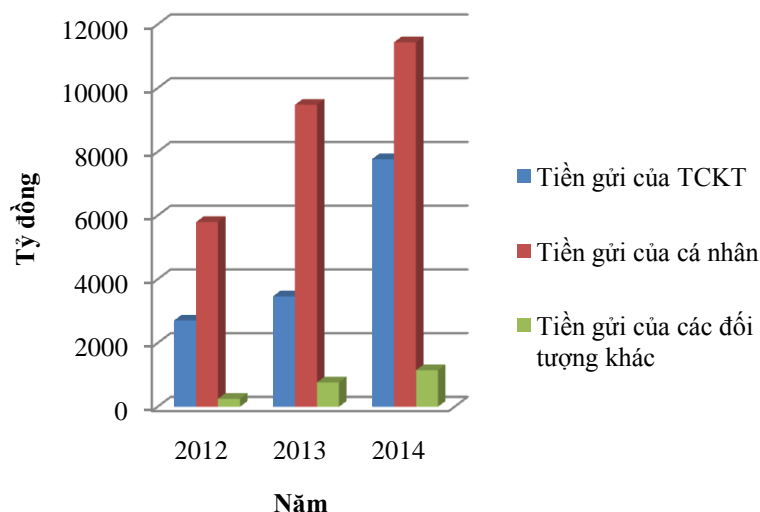
loại hình doanh nghiệp(Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của TCKT	2.708.011	30,93	3.466.821	25,29	7.770.811	38,17
<i>DN ngoài quốc doanh và các đối tượng khác</i>	864.223	9,87	1.800.097	13,13	2.965.997	14,57
<i>DN quốc doanh</i>	1.840.574	21,02	1.662.835	12,13	4.749.856	23,33
<i>DN có vốn đầu tư nước ngoài</i>	3.214	0,04	3.889	0,03	54.958	0,27
Tiền gửi của cá nhân	5.797.146	66,20	9.478.503	69,14	11.440.409	56,20
Tiền gửi của các đối tượng khác	251.433	2,87	763.744	5,57	1.145.947	5,63
Tổng cộng	8.756.590	100	13.709.068	100	20.357.167	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Hình 3. Cơ cấu tiền gửi khách hàng theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệpgiai đoạn 31/12/2012 – 31/12/2014 (Ngân hàng mẹ)



Bảng 8. Phân loại tiền gửi khách hàng của NHNA theo đối tượng khách hàng,

loại hình doanh nghiệp(hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

Trang - 28-

Tiền gửi của TCKT	2.678.507	30,69	3.436.755	25,13	7.732.822	38,06
<i>DN ngoài quốc doanh và các đối tượng khác</i>	834.719	9,56	1.770.030	12,94	4.711.868	23,19
<i>DN quốc doanh</i>	1.840.574	21,09	1.662.835	12,16	2.965.997	14,60
<i>DN có vốn đầu tư nước ngoài</i>	3.214	0,04	3.889	0,03	54.957	0,27
Tiền gửi của cá nhân	5.797.146	66,43	9.478.503	69,29	11.440.409	56,30
Tiền gửi của đối tượng khác	251.433	2,88	763.744	5,58	1.145.948	5,64
Tổng cộng	8.727.086	100	13.679.002	100	20.319.179	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Xét theo thời hạn huy động tiền gửi của khách hàng, tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm tỷ trọng cao (khoảng 92% tổng tiền gửi của khách hàng). Điều này tạo cho NHNA có sự ổn định và chủ động trong việc điều hành và quản lý khả năng thanh toán.

Bảng 9. Phân loại tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn huy động (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi không kỳ hạn	351.906	4,02	513.606	3,75	1.534.919	7,54
Tiền gửi có kỳ hạn	8.302.695	94,82	13.174.437	96,10	18.636.614	91,55
Tiền ký quỹ	101.360	1,16	20.372	0,15	184.916	0,91
Tiền gửi vốn chuyên dùng	629	0,01	653	0,00	718	0,00
Tổng cộng	8.756.590	100	13.709.068	100	20.357.167	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 10. Phân loại tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn huy động (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi không kỳ hạn	322.402	3,69	483.540	3,53	1.518.431	7,47
Tiền gửi có kỳ hạn	8.302.695	95,14	13.174.436	96,31	18.615.114	91,61
Tiền ký quỹ	101.360	1,16	20.372	0,15	184.916	0,91
Tiền gửi vốn chuyên dùng	629	0,01	653	0,01	718	0,01
Tổng cộng	8.727.086	100	13.679.002	100	20.319.179	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

b) Sử dụng vốn

Hoạt động tín dụng

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam, tín dụng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của NHNA. Tổng dư nợ của NHNA tăng dần qua các năm. Cụ thể: tổng dư nợ năm 2013 đạt 13.405.527 triệu đồng, và tổng dư nợ năm 2014 đạt 21.504.005 triệu đồng.

Bảng 11. Dư nợ tín dụng

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay khách hàng	6.262.547	80,59	11.570.027	86,31	16.629.356	77,33
Các hợp đồng mua và cam kết bán lại ⁴	585.592	7,54	-	-	-	-
Cho vay các TCTD	922.070	11,87	1.835.500	13,69	4.874.649	22,67
Tổng dư nợ	7.770.209	100	13.405.527	100	21.504.005	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm tín dụng cho khách hàng của NHNA được phân loại và quản lý theo thời hạn vay, theo ngành kinh tế và đối tượng vay.

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo thời hạn vay

Trong năm 2013, 2014 thị trường tài chính – tiền tệ gặp không ít khó khăn nhưng NHNA vẫn duy trì được sự tăng trưởng tín dụng theo đúng mục tiêu đề ra.

Trong tổng dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) của NHNA, các khoản vay ngắn hạn (dưới 01 năm) chiếm tỷ trọng lớn nhất và không ngừng gia tăng qua các năm, cụ thể dư nợ cho vay ngắn hạn năm 2013 đạt 7.806.869 triệu đồng, tăng 152% so với năm 2012 và dư nợ cho vay ngắn hạn năm 2014 đạt 8.671.110 triệu đồng, tăng 11% so với năm 2013. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ tín dụng luôn được NHNA chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 12. Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay của NHNA (Ngân hàng mẹ)⁵

⁴Các hợp đồng mua và cam kết bán lại là các hợp đồng mua các cổ phiếu từ khách hàng và đồng thời cam kết bán lại các cổ phiếu này cho khách hàng trong khoảng thời gian từ 2 -12 tháng;

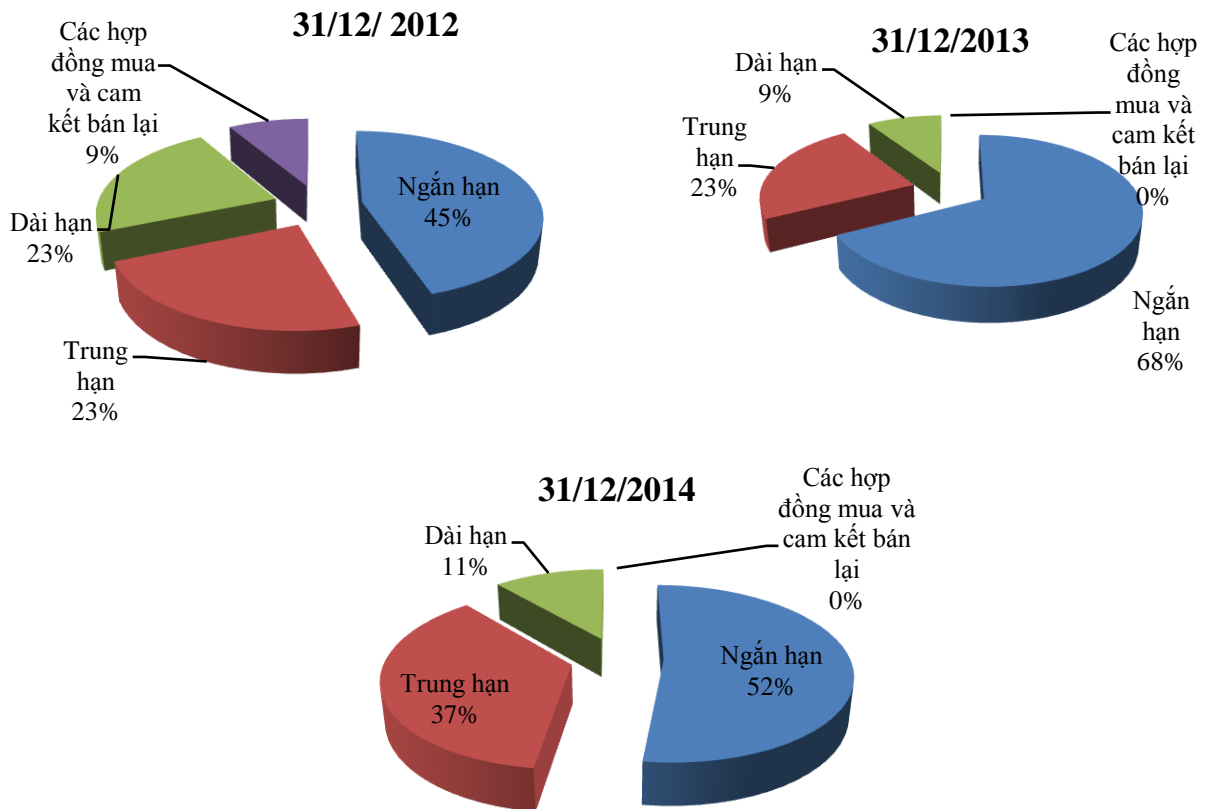
⁵Số liệu về dư nợ cho vay của NHNA tại BCTC của Ngân hàng không có sự thay đổi so với BCTC hợp nhất.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay khách hàng	6.848.139	100	11.570.027	100	16.629.356	100
<i>Ngắn hạn</i>	3.094.772	45,19	7.806.869	67,47	8.671.110	52,14
<i>Trung hạn</i>	1.608.308	23,49	2.689.519	23,25	6.076.808	36,54
<i>Dài hạn</i>	1.559.467	22,77	1.073.639	9,28	1.881.438	11,31
<i>Các hợp đồng mua và cam kết bán lại</i>	585.592	8,55	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Hình 4. Cơ cấu dư nợ tín dụng cho khách hàng vay theo thời hạn vay giai đoạn 2012 –2014



Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo ngành kinh tế

Bảng 13. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế của NHNA

Đơn vị: Triệu đồng

Trang - 31 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay khách hàng	6.262.547	91,45	11.570.027	100	16.629.356	100
Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.828.318	26,70	4.539.691	39,24	4.959.013	29,82
Bán buôn và bán lẻ	1.131.912	16,53	1.998.281	17,27	3.066.143	18,44
Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.019.915	14,89	1.044.071	9,02	1.066.335	6,41
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	125.547	1,83	1.001.229	8,65	687.500	4,13
Xây dựng	387.523	5,66	941.488	8,14	1.245.675	7,49
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	190.640	2,78	465.488	4,02	576.701	3,47
Vận tải kho bãi	175.736	2,57	448.968	3,88	385.126	2,32
Nghệ thuật vui chơi, giải trí	51.765	0,76	403.391	3,49	451.488	2,72
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	725.044	10,59	353.855	3,06	317.959	1,91
Các ngành khác	626.147	9,14	373.565	3,23	3.873.416	23,29
Các hợp đồng mua và cam kết bán lại	585.592	8,55	0	0,00	0	0,00
Tổng	6.848.139	100	11.570.027	100	16.629.356	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toánnăm2014)

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng)theo đối tượng khách hàng vay

Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của NHNA tương đối đa dạng, bao gồm cá nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân: Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, NHNA đa dạng hóa các hình thức tín dụng cá nhân, bao gồm: Cho vay mua bất động sản; vay phục vụ mục đích xây dựng, sửa chữa nhà; vay linh hoạt; vay siêu tốc; vay tiêu dùng tín chấp; vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh trả góp; vay phát triển kinh tế hộ gia đình; vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; gói sản phẩm hỗ trợ du học. Dư nợ tín dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng trên 22% từ năm 2012 –năm 2014.

Đối với khách hàng doanh nghiệp: Dư nợ tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay khách hàng của NHNA và có xu hướng ngày càng tăng qua các năm từ 2012 – năm 2014. Cụ thể: tăng từ 64,52% tổng dư nợ cho vay khách hàng trong năm 2012 lên đến 77,9% trong năm 2014.

Bảng 14. Cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng khách hàng vay của NHNA(Ngân hàng mẹ)

Trang - 32-



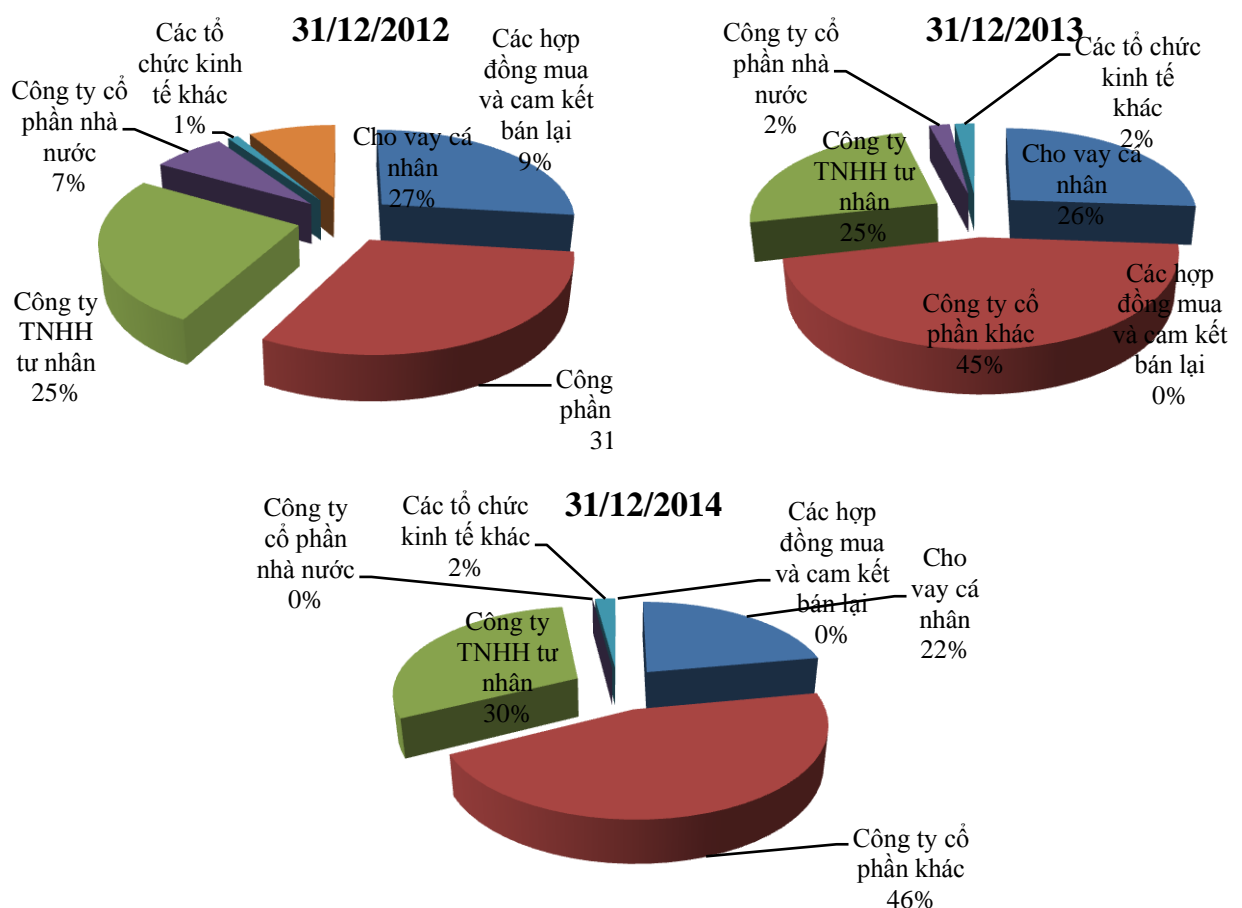
Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay cá nhân	1.843.848 ¹	26,93 ¹	3.024.201 ¹	26,14 ¹	3.674.773 ¹	22,10 ¹
Cho vay các tổ chức kinh tế	4.418.699 ¹	64,52 ¹	8.545.826 ¹	73,86 ¹	12.954.583 ¹	77,90 ¹
Công ty cổ phần khác	2.115.239 ¹	30,89 ¹	5.247.696 ¹	45,36 ¹	7.558.479 ¹	45,45 ¹
Công ty TNHH tư nhân	1.743.528 ¹	25,46 ¹	2.824.342 ¹	24,41 ¹	5.049.025 ¹	30,36 ¹
Công ty cổ phần nhà nước	487.804 ¹	7,12 ¹	241.558 ¹	2,09 ¹	-	0,0 ¹
Các tổ chức kinh tế khác	72.128 ¹	1,05 ¹	232.230 ¹	2,01 ¹	347.079 ¹	2,09 ¹
Các hợp đồng mua và cam kết bán lại	585.592 ¹	8,55 ¹	-	-	-	-
Tổng	6.848.139¹	100	11.570.027¹	100	16.629.356¹	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC năm 2014)

Hình 5. Cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng khách hàng vay của NHNA từ 31/12/2012 – 31/12/2014



Cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng theo chất lượng nợ cho vay

Song song với việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng dư nợ, NHNA thường xuyên chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng của các khoản vay để đảm bảo an toàn hiệu quả trong hoạt động tín dụng. Chất lượng tín dụng của NHNA được đảm bảo trong giới hạn an toàn cho phép. Nợ đủ tiêu chuẩn đạt tỷ lệ cao và duy trì trong nhiều năm nay (*trung bình đạt trên 86% tổng dư nợ cho vay khách hàng của ngân hàng*). Các khoản nợ từ nhóm 3 – 5 được hạn chế ở mức thấp (từ 2,48% tổng dư nợ cho vay khách hàng năm 2012 xuống còn 1,4% tổng dư nợ cho vay khách hàng năm 2014)

Trích dự phòng rủi ro tín dụng⁶ tại thời điểm 31/12/2014 là 154.761 triệu đồng.

Bảng 15. Chất lượng nợ cho vay của NHNA

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay khách hàng	6.262.547¹	91,45¹	11.570.027¹	100¹	16.629.356¹	100¹
Nợ đủ tiêu chuẩn	5.920.294 ¹	86,45 ¹	11.358.553 ¹	98,17 ¹	16.085.478 ¹	96,73 ¹
Nợ cần chú ý	172.694 ¹	2,52 ¹	40.629 ¹	0,35 ¹	311.078 ¹	1,87 ¹
Nợ dưới tiêu chuẩn	16.110 ¹	0,24 ¹	21.806 ¹	0,19 ¹	19.568 ¹	0,12 ¹
Nợ nghi ngờ	66.204 ¹	0,97 ¹	48.382 ¹	0,42 ¹	21.607 ¹	0,13 ¹
Nợ có khả năng mất vốn	87.245 ¹	1,27 ¹	100.657 ¹	0,87 ¹	191.625 ¹	1,15 ¹
Các hợp đồng mua và cam kết bán lại	585.592¹	8,55¹				
Tổng cộng	6.848.139¹	100¹	11.570.027¹	100¹	16.629.356¹	100¹

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Hoạt động liên kết và Đầu tư tài chính

Nhằm sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả, NHNA đã đẩy mạnh hoạt động liên kết và đầu tư tài chính. Số dư của NHNA tại 31/12/2013 tăng hơn 100% so với 31/12/2012. Tính đến 31/12/2014, các khoản góp vốn, mua cổ phần và đầu tư chứng khoán đạt 3.178 tỷ đồng (bằng 47,42% năm 2013); Trong đó, hoạt động đầu tư chủ yếu về chứng khoán nợ của Chính Phủ. Cùng với việc đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, NHNA đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế khác – điều này đã góp phần tạo lợi nhuận đáng kể cho hoạt động Ngân hàng trong những năm gần đây.

⁶Dự phòng rủi ro tín dụng là khoản tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra do khách hàng của NHNA không thực hiện theo nghĩa vụ cam kết. Dự phòng rủi ro được tính theo dư nợ gốc và hạch toán vào chi phí hoạt động của NHNA và sẽ được hoàn nhập làm tăng thu nhập của NHNA khi khách hàng thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.

Bảng 16. Hoạt động liên kết và đầu tư tài chính(Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	2.578.619	86,33	6.283.902	93,77	2.760.542	86,87
Chứng khoán nợ của chính phủ	588.815	19,71	222.794	3,32	1.529.147	48,12
Chứng khoán nợ của các TCTD khác	1.050.000	35,15	5.911.304	88,21	926.336	29,15
Chứng khoán nợ của các TCKT	790.000	26,45	-	-	155.713	4,90
Chứng khoán vốn các TCTD trong nước	105.130	3,52	105.130	1,57	105.130	3,31
Chứng khoán vốn các tổ chức kinh tế trong nước	44.674	1,50	44.674	0,67	44.216	1,39
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	408.480	13,67	417.280	6,23	417.280	13,13
Tổng	2.987.099	100	6.701.182	100	3.177.822	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 17. Hoạt động liên kết và đầu tư tài chính(hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	2.578.619	87,00	6.283.902	94,10	2.760.543	87,72
Chứng khoán nợ của chính phủ	588.815	19,87	222.794	3,34	1.529.148	48,59
Chứng khoán nợ của các TCTD khác	1.050.000	35,42	5.911.304	88,52	926.336	29,44
Chứng khoán nợ của các TCKT	790.000	26,65	-	-	155.713	4,95
Chứng khoán vốn các TCTD trong nước	105.130	3,55	105.130	1,57	105.130	3,34
Chứng khoán vốn các TCKT trong nước	44.674	1,51	44.674	0,67	44.216	1,40
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	385.480	13,0	394.280	5,9	386.280	12,28
Tổng	2.964.099	100	6.678.182	100	3.146.823	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

c) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Hoạt động kinh doanh ngoại hối (ngoại tệ và vàng) của NHNA chủ yếu phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế và điều hòa trạng thái ngoại tệ. Năm 2013, hoạt động này bị ảnh hưởng do việc đóng trạng thái vàng vào thời điểm 30/06/2013 theo quy định của NHNN tại Thông tư số 11/2011/TT-NHNN quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng. Tuy nhiên năm 2014, hoạt động này

Trang - 35-

đã đạt được lợi nhuận là 8,4 tỷ đồng.

Bảng 18. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu kinh doanh ngoại hối	21.318	35.821	12.028
Chi phí kinh doanh ngoại hối	17.187	40.122	3.623
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	4.131	-4.301	8.405

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

d) Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Bảng 19. Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Đơn vị: Triệu đồng, USD

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		31/12/2014	
	VND	USD	VND	USD	VND	USD
Số dư gửi tiền & cho vay	2.750.832	7.817.060	6.351.259	30.919.275	13.494.319	63.367.456
Số dư nhận tiền gửi & đi vay	1.841.737	12.254.062	5.941.079	20.376.676	12.311.783	40.009.599

(Nguồn: NHNA)

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay, Ngân hàng Nam Á luôn tích cực huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng để đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống. Năm 2012, tình hình giao dịch vốn trên thị trường liên ngân hàng có nhiều biến động, một số ngân hàng bạn bị mất thanh khoản, nhưng Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo tốt thanh khoản cho toàn hệ thống. Ngân hàng luôn theo dõi sát diễn biến lãi suất trên thị trường, linh động trong kinh doanh trong từng thời kỳ, tận dụng cơ hội kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

e) Hoạt động dịch vụ trong nước

Năm 2010 đánh dấu sự thành công lớn của NHNA trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động dịch vụ trong nước, đặc biệt là hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ của Ngân hàng, đảm bảo các giao dịch luôn thông suốt, nhanh chóng và chuẩn xác nhất. NHNA đã ứng dụng công nghệ Core Banking, phát hành thẻ ATM Nam Á. Bên cạnh đó, hệ thống Core Banking – Flexicube chính thức triển khai trên toàn hệ thống. Đây chính là nền tảng công nghệ hiện đại giúp NHNA triển khai các sản phẩm tiện ích phục vụ khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ. NHNA đã triển khai thành công dịch vụ Ngân hàng trực tuyến, gồm có SMS Banking (cho phép truy vấn thông tin số dư tài khoản, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền gửi, thanh toán cước phí điện thoại, mua thẻ game), Internet Banking, Mobile Banking,...

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



cho phép chuyển tiền trong và ngoài hệ thống nhanh chóng và bảo mật tuyệt đối, khách hàng có thể thực hiện giao dịch mua sắm, chuyển tiền 24/7 một cách nhanh chóng, tiện lợi.

Năm 2011, thẻ tín dụng quốc tế Nam A Bank Master Card chính thức được ra mắt.

Nhờ việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong dịch vụ Ngân hàng, mảng hoạt động dịch vụ trong nước đã có sự đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của NHNA trong giai đoạn 2012-2014.

Bảng 20. Hoạt động dịch vụ trong nước

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nước	93.855	99.500	61.183
Chi phí từ hoạt động dịch vụ trong nước	59.243	74.277	23.796
Lợi nhuận thuần từ dịch vụ trong nước	34.611	25.224	37.387

(Nguồn: NHNA)

f) Hoạt động thanh toán quốc tế

Từ khi thành lập đến nay, NHNA đã thiết lập quan hệ đại lý với 329 ngân hàng ở các quốc gia trên khắp thế giới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Năm 2014, doanh số thanh toán đạt 49 triệu USD, tăng 96% so với năm 2013 và tổng thu phí thanh toán quốc tế đạt 3.773 triệu đồng, tăng 71% so với năm 2013.

Bảng 21. Hoạt động thanh toán quốc tế

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng giá trị thanh toán	Triệu USD	29	25	49
Tổng thu các dịch vụ thanh toán	Triệu đồng	3.162	2.209	3.773
Số lượng ngân hàng đại lý	Ngân hàng	338	356	329

(Nguồn: NHNA)

7.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn luôn được Ngân hàng chú trọng, quan tâm và đặt lên hàng đầu. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, NHNA luôn chú trọng thực hiện tốt các quy định của NHNN về đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

Bảng 22. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quy định của
----------	----------	----------	----------	--------------

Trang - 37-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



				NHNN⁷
Tỷ lệ khả năng chi trả	18,50%	31,34%	19,13%	Tối thiểu 15%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	20,83%	14,02%	24,21%	Tối đa 30%
Tỷ lệ an toàn vốn	21,99%	13,55%	10,66%	Tối thiểu 9%

(Nguồn: NHNA)

Việc thành lập Khối quản lý rủi ro với nhiệm vụ xây dựng chiến lược và chính sách quản lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh khoản), rủi ro vận hành và các rủi ro khác khiến cho hoạt động kinh doanh của NHNA luôn an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

NHNA quản lý tín dụng theo danh mục tín dụng của từng ngành nghề, cùng với việc ban hành các sản phẩm cho vay cụ thể đã tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chủ động trong công tác tiếp thị phát triển khách hàng. Hạn mức cho vay kinh doanh bất động sản và các ngành nghề có mức độ rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ thường xuyên được rà soát, bổ sung chỉnh sửa phù hợp với yêu cầu hoạt động và đảm bảo tuân thủ Pháp luật trong từng thời kỳ. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của các Cán bộ làm công tác tín dụng.

Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ và theo dõi đôn đốc thu hồi kịp thời. Công tác kiểm tra và giám sát được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục theo quá trình của từng nghiệp vụ. Hệ thống báo cáo và cảnh báo hàng ngày đã giúp cho các đơn vị chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

7.3 Thị trường hoạt động

a) Mạng lưới chi nhánh

Tính đến 31/12/2014, Ngân hàng Nam Á có 1 Hội sở, 1 Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, 57 Chi nhánh/Phòng giao dịch (17 chi nhánh và 40 phòng giao dịch). Mạng lưới hoạt động phân bố tập trung 63% tại miền Nam, 25% tại miền Trung & Tây Nguyên và 12% tại miền Bắc.

Bảng 23. Danh sách các chi nhánh, phòng giao dịch của NHNA tính đến 31/12/2014

<u>KHU VỰC MIỀN BẮC</u>	<u>KHU VỰC MIỀN NAM</u>
<u>- Chi nhánh Hà Nội</u>	<u>- Chi nhánh Bình Phước</u>
PGD Đồng Tâm	PGD Phước Bình

⁷Thông tư số 13/2010/TT-NHNN quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng; Thông tư số 15/2009/TT – NHNN quy định về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn đối với tổ chức tín dụng



BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

<p>PGD Đồng Xuân</p> <p>PGD Thăng Long</p> <p>PGD Đông Đô</p> <p>PGD Hà Đông</p> <p>PGD Giảng Võ</p> <p><u>KHU VỰC MIỀN TRUNG</u></p> <p><u>- Chi nhánh Quy Nhơn</u></p> <p>PGD An Nhơn</p> <p>PGD Chợ Lớn</p> <p>PGD Bồng Sơn</p> <p><u>- Chi nhánh Đà Nẵng</u></p> <p>PGD Lê Duẩn</p> <p>PGD Sơn Trà</p> <p><u>- Chi nhánh Nha Trang</u></p> <p>PGD Chợ Đầm</p> <p>PGD Vạn Ninh</p> <p>PGD Bình Tân</p> <p>PGD Trần Phú</p> <p>PGD Ninh Hòa</p> <p><u>KHU VỰC TÂY NGUYÊN</u></p> <p><u>- Chi nhánh Lâm Đồng</u></p>	<p>PGD Chơn Thành</p> <p>PGD Bình Long</p> <p><u>- Chi nhánh Bình Dương</u></p> <p><u>- Chi nhánh Tân Định</u></p> <p>PGD Bến Thành</p> <p>PGD Phú Nhuận</p> <p><u>- Chi nhánh Hàm Nghi</u></p> <p>PGD Khánh Hội</p> <p>PGD Phú Mỹ Hưng</p> <p><u>- Chi nhánh An Đông</u></p> <p>PGD Cao Thắng</p> <p>PGD Rạch Ông</p> <p>PGD Hòa Bình</p> <p>PGD Bình Chánh</p> <p>PGD Bình Tây</p> <p><u>- Chi nhánh Thi Nghè</u></p> <p>PGD Văn Thánh</p> <p>PGD Gò Vấp</p> <p>PGD Quận 2</p> <p><u>- Chi nhánh Trường Chinh</u></p> <p>PGD Tân Bình</p> <p>PGD Cộng Hòa</p> <p>PGD Hóc Môn</p> <p><u>- Chi nhánh Quang Trung</u></p> <p>PGD Thủ Đức</p> <p>PGD Xóm Mới</p> <p><u>- Chi nhánh Ngã Bảy</u></p> <p>PGD Tân Phú</p> <p>PGD Phú Thọ</p> <p>PGD Lê Hồng Phong</p> <p>PGD Âu Cơ</p> <p><u>- Chi nhánh Đồng Nai</u></p>
---	--

Trang - 39-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

	<p>- Chi nhánh Vũng Tàu</p> <p>- Chi nhánh Bến Tre</p>
--	--

(Nguồn: NHNA)

b) Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Với bề dày truyền thống của một trong những Ngân hàng thương mại cổ phần thành lập đầu tiên tại Việt Nam, Ngân hàng Nam Á đã xây dựng được hệ thống mạng lưới khách hàng phong phú, trải rộng khắp cả nước.

Đối tượng khách hàng của NHNA là các Tổng công ty/tập đoàn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có tình hình hoạt động kinh doanh tốt, các hộ kinh doanh gia đình và cá nhân đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam.

Để phát triển số lượng khách hàng, NHNA ban hành chính sách khách hàng trong đó thực hiện phân đoạn khách hàng thành các nhóm khách hàng như: khách hàng quan trọng, khách hàng thân thiết và khách hàng phổ thông. Việc này giúp NHNA thực hiện các chính sách chăm sóc, tiếp thị phù hợp với từng phân đoạn để phát triển khách hàng, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu của từng khách hàng tại mỗi phân đoạn.

Bên cạnh đó NHNA không ngừng hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ theo hướng tiếp cận dễ dàng nhất với khách hàng, ứng dụng tối đa hàm lượng công nghệ trong mỗi sản phẩm, phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng mọi lúc mọi nơi. Trong giai đoạn 2012-2014, NHNA đã cho ra mắt nhiều sản phẩm mới phù hợp với thu nhập và nhu cầu của từng đối tượng khách hàng như :

- Đối với khách hàng cá nhân : Ngoài sản phẩm tiền gửi – tiết kiệm (Gói tài khoản tối ưu, tiết kiệm tích lũy, tiết kiệm Hưng Thịnh); Cho vay (Vay siêu tốc, vay mua bất động sản, vay tiêu dùng nhỏ, vay linh hoạt), NHNA chú trọng phát triển thêm mảng dịch vụ như: Thanh toán chuyển nhượng tài sản, Dịch vụ thu/chi hộ tại nơi khách hàng yêu cầu, Thanh toán hóa đơn điện/nước,...
- Đối với khách hàng doanh nghiệp: Ngoài sản phẩm tín dụng (Cho vay VND lãi suất USD, tài trợ xuất khẩu trước khi giao hàng, cho vay bổ sung vốn lưu động), NHNA còn phát triển Dịch vụ thanh toán quốc tế (Nhờ thu xuất/nhập khẩu, Tín dụng thư xuất/nhập khẩu) và Dịch vụ quản lý dòng tiền (Dịch vụ thu/chi hộ tiền mặt, dịch vụ chi hộ lương, thanh toán hóa đơn)

c) Thị phần và khả năng cạnh tranh:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, hệ thống các tổ chức tín dụng ở Việt Nam có sự tăng trưởng rất lớn về số lượng. Tính đến 31/12/2013, Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam gồm: 1 ngân hàng thương mại nhà nước, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 4 ngân

hàng liên doanh và 51 chi nhánh ngân hàng nước ngoài⁸. Tuy nhiên, theo kế hoạch tái cơ cấu đến năm 2017 của NHNN, số lượng NHTMCP sẽ giảm xuống còn khoảng 15 ngân hàng.

Hiện nay, các ngân hàng trong nước vẫn chiếm ưu thế so với các ngân hàng nước ngoài và liên doanh với 87% TTS có, 77% vốn tự có, 75% vốn điều lệ trên toàn hệ thống. Tuy nhiên, các ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đang dần thể hiện ưu thế về tài chính, công nghệ và khả năng cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng. Điều này đòi hỏi các ngân hàng trong nước phải nâng cao năng lực, đầu tư công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững thế cạnh tranh của mình.

Đứng trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các ngân hàng trong nước và nước ngoài, NHNA đã mạnh dạn quyết định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ đa năng thông qua sự đầu tư mạnh về công nghệ, mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, hoạt động đào tạo, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, hệ thống thẻ thanh toán... Với thương hiệu đã được khẳng định trong 22 năm vừa qua, cùng những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBNVNHNA, trong 2 năm 2012 & 2013, NHNA đã đạt loại B theo quyết định 06/2008/QĐ – NHNN quy định xếp loại NHTMCP. Tổng tài sản của Ngân hàng không ngừng gia tăng qua các năm, cụ thể: tổng tài sản cuối năm 2013 đạt hơn 28.782 tỷ đồng, tăng 79,79% so với cuối năm 2012, và thời điểm 31/12/2014 tổng tài sản của NHNA đạt 37.293 tỷ đồng, tăng 29,57% so với cuối năm 2013. Những kết quả khả quan đó là minh chứng cụ thể về chiến lược phát triển đúng đắn, vị thế trên thị trường bán lẻ dồi dào tiềm năng cũng như năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm dịch vụ của NHNA.

Với kế hoạch tăng vốn và các dự án phát triển kinh doanh trong thời gian tới, NHNA sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng Ngân hàng hiện đại theo chuẩn mực quốc tế với trọng tâm phát triển là các sản phẩm công nghệ hiện đại với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nhờ đó, NHNA sẽ ngày càng nâng cao được khả năng cạnh tranh trong điều kiện nền kinh tế hội nhập toàn cầu.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của NHNA trong 3 năm gần nhất

Bảng 24. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của NHNA (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		31/12/2014	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm so với 2012 (%)	Giá trị	Tăng/giảm so với 2013 (%)
Tổng tài sản	16.025.842	28.739.504	79,33	37.310.078	29,82

⁸http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/vilg/vilgpages_hethongtctd/Page5af2af9b_1455fb67e24_7ffe/Page5af2af9b_1455fb67e24_7ffd/Page5af2af9b_1455fb67e24_7ffb?_adf.ctrl-state=1t5b8etpv_971&_afLoop=4562336354521500

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Tổng vốn huy động	12.386.707	25.082.868	102,50	33.518.994	33,63
Tổng dư nợ	7.770.209	13.405.527	72,52	21.504.005	60,41
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.039.865	1.580.005	-22,54	2.378.075	50,51
Tổng thu nhập kinh doanh	618.272	660.410	6,82	771.029	16,75
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.234	39.656	-19,45	48.632	22,63
Lợi nhuận trước thuế	224.783	170.504	-24,15	232.322	36,26
Lợi nhuận sau thuế	175.549	130.848	-25,46	183.690	40,38

(Nguồn: BCTC KTNăm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 25. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của NHNA (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Giá trị	tăng/giảm so với 2012 (%)	Giá trị	tăng/giảm so với 2013 (%)
Tổng tài sản	16.008.223	28.781.743	79,79	37.293.006	29,57
Tổng vốn huy động	12.357.203	25.052.802	102,74	33.481.006	33,64
Tổng dư nợ	7.770.209	13.405.527	72,52	21.504.005	60,41
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.039.865	1.580.005	-22,54	2.378.075	50,51
Tổng thu nhập kinh doanh	637.841	676.373	6,04	783.697	15,87
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.798	48.584	-20,09	55.281	13,78
Lợi nhuận trước thuế	241.443	183.410	-24,04	242.446	32,19
Lợi nhuận sau thuế	180.645	134.826	-25,36	187.165	38,82

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Tình hình kinh tế thế giới năm 2014 tuy có nhiều biến chuyển tích cực hơn những năm trước nhưng vẫn còn nhiều biến động, phức tạp và khó khăn. Nền kinh tế trong nước cũng không ngoại lệ, tăng trưởng tuy vượt kế hoạch Quốc hội đã đề ra nhưng ở mức thấp với tỉ lệ tăng trưởng GDP năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013. Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thị trường với sức mua yếu, sản xuất kinh doanh trì trệ, khả năng sinh lời không cao nên các doanh nghiệp ngại đẩy mạnh vay vốn ngân hàng khiến cho biên lợi nhuận của ngành Ngân hàng cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, với những nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và nhân viên NHNA, quy mô hoạt động của ngân hàng từ năm 2012 đến năm 2014 đã tăng trưởng đáng kể về Tổng tài sản, Nguồn vốn huy động, Cho vay và Lợi nhuận.

Bảng 26. Cơ cấu thu nhập của NHNA qua các năm (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Trang - 42 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.039.865	88,69	1.580.005	75,75	2.378.075	93,48
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	96.586	4,20	101.338	4,86	64.436	2,53
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21.318	0,93	35.821	1,72	12.028	0,47
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	39.731	1,73	28.369	1,36	22.060	0,87
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và hoạt động khác	102.463	4,45	340.181	16,31	67.401	2,65
Tổng thu nhập	2.299.963	100	2.085.714	100	2.544.000	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết năm 2014)

Bảng 27. Cơ cấu thu nhập của NHNA qua các năm (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.039.865	87,92	1.580.005	75,29	2.378.075	93,10
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	97.692	4,21	101.795	4,85	64.216	2,51
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21.318	0,92	35.821	1,71	12.028	0,47
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	58.836	2,54	40.439	1,93	32.580	1,28
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và hoạt động khác	102.465	4,42	340.527	16,23	67.412	2,64
Tổng thu nhập	2.320.176	100	2.098.587	100	2.554.311	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Bảng 28. Cơ cấu chi phí của NHNA qua các năm (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.591.946	76,71	1.179.123	61,57	1.696.452	73,39
Chi phí hoạt động dịch vụ	59.243	2,85	74.277	3,88	23.796	1,03
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	17.187	0,83	40.122	2,09	3.623	0,16

Trang - 43 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

Chi phí hoạt động kinh doanh	312.539	15,06	413.373	21,58	461.075	19,94
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	80.949	3,90	76.533	4,00	77.632	3,36
Chi phí từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, và hoạt động khác	13.315	0,64	131.782	6,88	49.100	2,12
Tổng	2.075.179	100	1.915.210	100	2.311.678	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 29. Cơ cấu chi phí của NHNA qua các năm (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.591.843	76,58	1.178.873	61,55	1.695.922	73,36
Chi phí hoạt động dịch vụ	59.678	2,87	71.176	3,72	21.926	0,95
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	17.187	0,83	40.122	2,09	3.623	0,16
Chi phí hoạt động kinh doanh	315.449	15,18	416.430	21,75	463.619	20,05
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	80.949	3,89	76.533	4,00	77.632	3,36
Chi phí từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, và hoạt động khác	13.627	0,65	132.042	6,89	49.143	2,13
Tổng	2.078.733	100	1.915.777	100	2.311.865	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Bảng 30. Cơ cấu tổng thu nhập thuần của NHNA qua các năm (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	447.919	72,45	400.882	60,70	681.623	88,40
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	37.343	6,04	27.061	4,10	40.640	5,27
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.131	0,67	-4.301	-0,65	8.405	1,09
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và hoạt động khác	89.148	14,42	208.400	31,55	18.301	2,38
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	39.731	6,43	28.369	4,30	22.060	2,86
Tổng thu nhập thuần	618.272	100	660.411	100	771.029	100

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 31. Cơ cấu tổng thu nhập thuần của NHNA qua các năm (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	448.022	70,24	401.131	59,31	682.153	87,04
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38.014	5,96	30.618	4,53	42.290	5,40
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.131	0,65	-4.301	-0,64	8.405	1,07
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư, chứng khoán kinh doanh và hoạt động khác	88.838	13,93	208.485	30,82	18.269	2,33
Thu nhập thuần từ góp vốn mua cổ phần	58.836	9,22	40.439	5,98	32.580	4,16
Tổng thu nhập thuần	637.841	100	676.373	100	783.697	100

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Trong cơ cấu thu nhập và chi phí của NHNA trong giai đoạn từ năm 2012 – năm 2014, nguồn thu/chi từ lãi (tín dụng) và các khoản thu nhập tương tự chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 75% tổng thu nhập và hơn 61% tổng chi phí). Xét cơ cấu tổng thu nhập thuần qua giai đoạn 2012 –2014 có thể thấy thu nhập lãi thuần) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu nhập thuần và ngày càng có xu hướng tăng thêm (từ 70,24% tăng lên 87,04%). Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư, chứng khoán kinh doanh và hoạt động khác được tác động bởi thị trường.

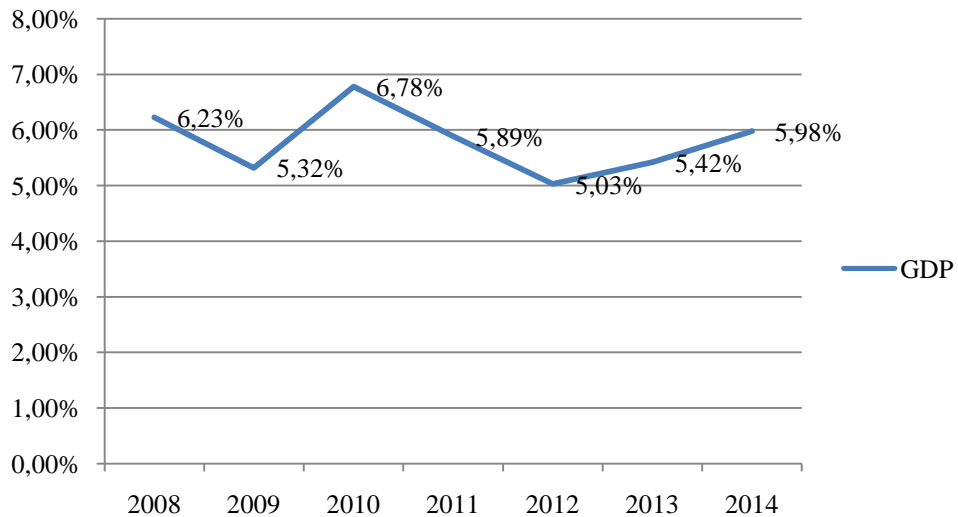
8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm báo cáo

a) Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế Việt Nam 2014 có nhiều chuyển biến tích cực:

✚ Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Hình 6. Tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2008 - 2014

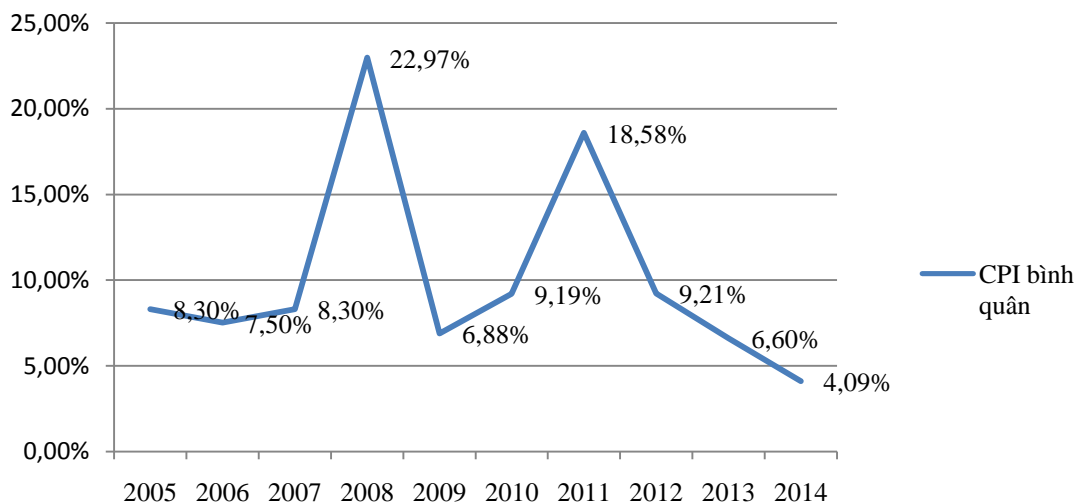


(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Năm 2014, tổng sản phẩm quốc nội – GDP ước tính tăng 5,98% so với năm 2013 (hoàn thành chỉ tiêu đề ra của Quốc hội: 5,8%). Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,03% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

✚ Lạm phát

Hình 7. Chỉ số giá tiêu dùng từ 2005 - 2014



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Một thành công lớn trong năm 2014 của Chính phủ Việt Nam là đã kiềm chế được lạm phát theo đúng mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2014 thấp nhất trong vòng 10 năm, ở mức 4,09%. Có thể thấy giữ mức lạm phát thấp hơn mục tiêu đề ra (7%) là một thành tựu của chính sách vĩ mô trong năm vừa qua nhằm ổn định kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững. Đây cũng là cơ sở để ngân hàng nhà

nước có thể tiếp tục giảm lãi suất trong thời gian tới nhằm thúc đẩy nền kinh tế, vượt qua khủng hoảng.

✚ **Lãi suất:** Mặt bằng lãi suất giữ mức thấp trong cả năm 2014

Lãi suất xuống mức thấp, tương đương với giai đoạn 2005 – 2006. Thị trường lãi suất năm 2013 mở đầu bằng Thông tư 08/2013/TT-NHNN vào cuối tháng 3/2013 của Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất tiền gửi tối đa đối với các kỳ ngắn hạn (dưới 12 tháng). Sau khi Thông tư chính thức ban hành, lãi suất trên thị trường cấp 1 đã giảm mạnh về mức trần 7,5%/năm đối với kỳ hạn từ 1-12 tháng. Đến năm 2014, lãi suất lại tiếp tục giảm thêm 2 đợt theo chỉ đạo của NHNN, cụ thể: 18/03/2014 - giảm trần lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn từ 1- dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống 6%/năm, lãi suất huy động tối đa bằng USD cũng giảm từ 1,25%/năm xuống 1%/năm; 29/10/2014 - trần lãi suất tiền gửi VNĐ kỳ hạn 1 – dưới 6 tháng từ 6%/năm xuống còn 5,5%/năm, trần lãi suất huy động USD đối với tiền gửi cá nhân cũng giảm từ 1%/năm xuống còn 0,75%/năm đồng thời cũng hạ lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ với một số ngành kinh tế ưu tiên từ mức 8%/năm xuống còn 7%/năm.

- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên;
- Thương hiệu Nam A Bank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;

b) Khó khăn:

- Tăng trưởng tín dụng thấp: nền kinh tế suy thoái, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ khiến nhu cầu vay vốn sụt giảm nghiêm trọng;
- Lãi suất huy động vốn và cho vay giảm mạnh. Chênh lệch giữa cho vay và huy động vốn có xu hướng thu hẹp;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của một số khách hàng còn gặp nhiều khó khăn, khả năng tài chính suy giảm làm tăng nợ quá hạn, giảm thu nhập.

9. Vị thế của NHNAso với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của NHNAtrong ngành

NHNA là ngân hàng nằm trong nhóm giữa của ngành với hoạt động tập trung chủ yếu ở khu vực TP.HCM.NHNA luôn phát triển và mở rộng thị phần ở các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống, các lĩnh vực dịch vụ mới với nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, như: Thương hiệu nổi tiếng Asean- Asean well – known Brand 2013; là một trong những ngân hàng đạt ISO 27001:2005 về

công nghệ thông tin vào năm 2013, được Ngân hàng Nhà nước công nhận và trao bằng khen tập thể xuất sắc năm 2013, Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2014, Doanh nghiệp sao vàng năm 2014.

Với nhận thức rằng một trong những lý do chủ chốt tạo nên thành công cho một Ngân hàng chính là niềm tin yêu của khách hàng, NHNA đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nghiên cứu và thực hiện nhiều chính sách đổi mới về nhân sự, hiện đại hóa công nghệ thông tin, củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, liên doanh – liên kết với các đối tác, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ,... nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng sử dụng các sản phẩm – dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp. Sự tin nhiệm của khách hàng thể hiện rõ qua kết quả huy động và cho vay tăng trưởng qua các năm, cụ thể như sau:

- Thương hiệu : Là một trong những Ngân hàng thương mại cổ phần thành lập đầu tiên tại Việt Nam, trải qua hơn 22 năm phát triển với hệ thống mạng lưới chi nhánh trải rộng trên cả nước đã giúp cho NHNA trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam. Hiện nay, NHNA đang tiến hành thay đổi căn bản về nhận dạng thương hiệu thông qua việc xây dựng lại chuẩn nhận diện thương hiệu từ bảng hiệu, trụ sở đến từng cán bộ nhân viên để tạo được hình ảnh và phong cách phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện và tận tâm với khách hàng. Mục tiêu đến tháng 08/2015 sẽ hoàn thiện tất cả các điểm giao dịch trên toàn hệ thống theo chuẩn mô hình kinh doanh mới.
- Về năng lực tài chính: NHNA luôn tuân thủ quy định về vốn pháp định mà Ngân hàng nhà nước đề ra trong từng thời kỳ. Tính đến thời điểm hiện tại, NHNA có vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 3.331 tỷ đồng; trong thời gian tới, NHNA sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định... Từ đó, NHNA có thể đảm bảo tăng trưởng bền vững, nhằm trở thành một trong số những NHTMCP hàng đầu tại Việt Nam.
- Về mạng lưới hoạt động: Tính đến thời điểm 31/12/2014, NHNA có 1 Hội sở, 1 Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, 57 Chi nhánh/Phòng giao dịch (17 chi nhánh và 40 phòng giao dịch) tại 11/62 tỉnh thành trên cả nước, tập trung tại các trung tâm kinh tế năng động và có nhiều tiềm năng về dịch vụ tài chính.
- Về quy mô hoạt động kinh doanh: Tính đến thời điểm 31/12/2014, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng đáng kể theo kế hoạch của NHNA, cụ thể như sau: lợi nhuận trước thuế đạt 242 tỷ đồng (~115% KH 2014), tăng 32,19% lợi nhuận trước thuế năm 2013; tổng tài sản đạt 37.293 tỷ đồng (~107% KH2014), tăng 29,57% so với cuối năm 2013, tổng huy động đạt 33.481 tỷ đồng tăng 33,64% so với cuối năm 2013; tổng dư nợ đạt 21.504 tỷ đồng, tăng 60,41% so với năm 2013; nợ xấu/tổng dư nợ cho vay khách hàng được khống chế ở mức 1,4%. NHNA luôn chấp hành đúng các tỉ lệ an toàn trong hoạt động tổ chức tín dụng, cụ thể: tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu đến thời điểm 31/12/2014 là 10,66%, tỉ lệ khả năng chi trả là 19,13%.

Trang - 48-

- Mở rộng và phát triển dịch vụ : Bên cạnh các sản phẩm ngân hàng truyền thống, Ngân hàng Nam Á đã không ngừng nghiên cứu thị trường đưa ra các sản phẩm mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Về bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị, điều hành luôn được đánh giá cao.
- Về hệ thống công nghệ thông tin: Đánh giá công nghệ là yếu tố quyết định tới sức cạnh tranh, NHNA đã rất chú trọng tới đầu tư nâng cao năng lực công nghệ, nâng cấp hệ thống CNTT như: hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Core Banking, các dự án phục vụ mở rộng mạng lưới giao dịch phi truyền thống (Ngân hàng điện tử, POS, ATM...) và các dự án kết nối, phát hành thẻ... Các dự án hiện đại hóa CNTT giúp NHNA đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng và sự phong phú của dịch vụ cung cấp; đồng thời, cũng giúp đảm bảo tính an toàn và bảo mật cho hệ thống Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự kiện CNTT nào, cụ thể như sự kiện lỗ hồng bảo mật OpenSSL Heartbleed đầu năm 2014 không gây ảnh hưởng đến NHNA.
- Về nguồn nhân lực:
 - o Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của HĐQT và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng;
 - o Đội ngũ nhân viên trẻ năng động, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của NHNA, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp;
 - o NHNA luôn chú trọng đến công tác đào tạo và thường xuyên mở các lớp huấn luyện CBCNV nhằm tạo ra nguồn nhân lực có kinh nghiệm và kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu.
- Quan hệ với các định chế tài chính: Trong các năm qua, NHNA đã nỗ lực mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước. Đến nay, số lượng ngân hàng đại lý của NHNA đạt 329 tại 84 quốc gia và vùng lãnh thổ.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Ngân hàng luôn giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế

Với vai trò đảm bảo hoạt động luân chuyển vốn cũng như tính thanh khoản của nền kinh tế, ngành ngân hàng luôn là một trong những ngành được chú trọng phát triển trong nền kinh tế. Quy mô vốn của các ngân hàng cũng sẽ tăng mạnh để đáp ứng yêu cầu tăng vốn pháp định của NHNN. Hệ thống ngân hàng tại Việt Nam sẽ tiếp tục lớn mạnh khi mà nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam ngày càng tăng.

Với mục tiêu của Chính phủ “Thanh toán không dùng tiền mặt”, ngành ngân hàng sẽ phải chuyển động không ngừng để đến năm 2020 đạt được yêu cầu của Chính phủ:

- o Tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán là 15%;
- o Số lượng tài khoản cá nhân đạt 45 triệu;

- Hơn 90% người lao động lĩnh lương qua tài khoản;
- 95% khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp được thực hiện qua ngân hàng⁹.

Ngoài ra, Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) nên các chính sách tiền tệ đang dần mở cửa và thông thoáng hơn và hướng tới việc phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn và phát triển bền vững hơn. Các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Mức độ thâm nhập thị trường của ngành Ngân hàng Việt Nam còn thấp

Mức độ thâm nhập thị trường thấp của hệ thống ngân hàng Việt Nam được đánh giá qua các sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho nền kinh tế, thói quen sử dụng dịch vụ NH và khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người dân.

Trên thực tế, hệ thống ngân hàng Việt Nam mới hoạt động với 02 dịch vụ chủ yếu: huy động vốn và cho vay. Hoạt động thanh toán qua ngân hàng tuy có sự tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây nhưng thói quen dùng tiền mặt vẫn còn rất phổ biến. Theo báo cáo của công ty chứng khoán VPBS đầu tháng 05/2014, tỷ lệ thâm nhập thị trường của ngân hàng mới đạt 21%, mức khá thấp của khu vực. Theo ông Arn Vogels, tổng giám đốc MasterCard khu vực Đông Dương, Việt Nam hiện có 60 triệu thẻ ngân hàng nhưng thẻ chưa tiệm cận với các dịch vụ tài chính ngân hàng mà vẫn được dùng chủ yếu để rút tiền mặt với khối lượng tiền giao dịch qua thẻ tăng 40% năm 2013, nhanh hàng đầu khu vực. Tỷ lệ sử dụng thẻ ở Việt Nam chỉ chiếm khoảng 2%, trong khi tỷ lệ này ở các nước lên tới 50 – 70%.¹⁰

Bên cạnh đó, tuy mạng lưới chi nhánh ngân hàng đã được mở rộng trong vài năm trở lại đây, nhưng tỷ lệ lớn dân cư, đặc biệt là khu vực nông thôn, nơi chiếm tới hơn 70% dân số thì khả năng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng còn hạn chế rất nhiều.

- Mức độ cạnh tranh trong ngành sẽ càng cao

Việt Nam đang mở rộng cánh cửa và từng bước áp dụng cơ chế bình đẳng trong hoạt động của các ngân hàng trong và ngoài nước. Với tiềm lực hùng hậu về tài chính, công nghệ, kỹ năng quản lý ... các ngân hàng nước ngoài tạo sức ép lớn đối với hệ thống ngân hàng trong nước, đặc biệt các ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ, với định hướng chiến lược chưa rõ ràng.

Tính đến 31/12/2013, đã có 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 51 chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam¹¹. Với tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ, kỹ

⁹ Đề án Thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020, ban hành kèm Quyết định số 291/2006/QĐ – TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁰ <http://thegioitiepthe.net/ngan-hang-dung-dau-cung-gap-ban-le/>

¹¹ http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/vilg/vilgpages_hethongtctd/Page5af2af9b_1455fb67e24__7ff0?_adf.ctrl-state=p57exnwn3_607&_afLoop=3961016426483900

năng quản lý...các NHTM nước ngoài sẽ tạo sức ép gay gắt với hệ thống NHTM trong nước, đặc biệt các Ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ, với định hướng chiến lược chưa rõ ràng.

- Sự dịch chuyển trong cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng của nhóm dịch vụ thu phí, giảm tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng

Cơ cấu thu nhập trong lĩnh vực ngân hàng trong những năm gần đây bắt đầu có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống và nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động, dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này phù hợp với xu hướng chung của các ngân hàng hiện đại (*giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn*).

- Xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) trong hệ thống ngân hàng

Cùng với chính sách mở cửa ngành ngân hàng khi gia nhập WTO, xu thế M&A trong thời gian gần đây diễn ra rất mạnh mẽ trong lĩnh vực này. Riêng trong 2 năm 2012, 2013 đã diễn ra nhiều vụ sáp nhập các ngân hàng nội địa như: Ficombank và Tín Nghĩa Bank sáp nhập với SCB; Habubank sáp nhập vào SHB, Western Bank sáp nhập với PVFC. Trong năm 2015, dự kiến sẽ tiếp tục có thêm nhiều cuộc sáp nhập của các ngân hàng nhỏ vào các ngân hàng lớn như: Southern Bank sáp nhập vào Sacombank, Mekong Bank sáp nhập vào Maritime Bank (2 thương vụ này đã có chủ trương và đang trong lộ trình xúc tiến), Saigon Bank sáp nhập vào Vietcombank, MHB sáp nhập vào BIDV, PG Bank sáp nhập vào Vietinbank.¹²

Ngoài việc hợp nhất, sáp nhập các ngân hàng trong nước với nhau, các tổ chức tài chính, ngân hàng nước ngoài nhắm đến những NHTM cổ phần hoạt động hiệu quả trong nước để tham gia góp vốn, làm đối tác chiến lược. Có thể kể đến như: Ngân hàng BIDV đã bán hết cổ phần tại Ngân hàng VID Public cho Public Bank Berhard (PBB) (vào 15/07/2014). Với việc chuyển nhượng này, PBB sẽ nắm 100% vốn tại VID. HSBC tiếp tục đồng hành cùng Techcombank khi sở hữu 19,4% vốn cổ phần của Ngân hàng. Standard Charter APR Limited sở hữu 9,04%, Connaught Investor Limited 7,49%, Dragon Financial Holdings Limited 7,02%, và Standard Charter Bank 6.42% cổ phần ACB¹³,... Với quá trình này, các ngân hàng nước ngoài đang từng bước gia tăng sự ảnh hưởng của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của NHNA với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

a) Định hướng phát triển của NHNA trong thời gian tới

NHNA đã và đang tập trung nâng cao năng lực tài chính; đầu tư phát triển công nghệ thông tin theo

¹²<http://www.baomoi.com/Bung-no-sap-nhap-ngan-hang-trong-nam-2015/126/15783353.epi>

¹³Nguồn: Cafef.vn

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



hướng hiện đại hoá phù hợp với công nghệ ngân hàng trong khu vực và thế giới; mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; đồng thời chú trọng việc tăng cường kiểm tra kiểm soát nội bộ, tạo an toàn trong hoạt động; quảng bá rộng rãi thương hiệu Ngân hàng, tiếp tục theo định hướng là người bạn đồng hành của doanh nghiệp, các tiểu thương, các hộ gia đình và cá nhân để cùng nhau phát triển.

✚ Tăng vốn điều lệ và nâng cao năng lực tài chính

Nhằm đáp ứng yêu cầu về mức vốn điều lệ đối với các NHTMCP của NHNN, NHNA đã từng bước xây dựng lộ trình tăng vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo tiền đề cho Ngân hàng trong việc nâng cao năng lực tài chính, mở rộng và phát triển kinh doanh. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 21 ngày 29/03/2013 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 590/2014/NQĐHĐCĐ - NHNA ngày 17/09/2014 của NHNA đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng bằng việc chào bán cho cổ đông hiện hữu; và Ngân hàng nhà nước Việt Nam cũng đã chấp thuận phương án tăng vốn này qua công văn số 63/NHNN - TTGSNH ngày 06/01/2015.

✚ Về hoạt động huy động vốn và cho vay:

- Đẩy mạnh huy động vốn và tiếp tục mở rộng tín dụng để đáp ứng nhu cầu khách hàng (đặc biệt khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân, hộ kinh doanh cá thể) trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ tốc độ và chất lượng tăng trưởng tín dụng. Điều chỉnh linh hoạt chính sách tín dụng, dự báo tăng trưởng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế từng thời kỳ nhằm tăng trưởng tín dụng chất lượng, an toàn; gia tăng thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh, bán chéo sản phẩm khi thực hiện cấp tín dụng.
- Tăng cường giám sát chặt chẽ chất lượng nguồn vốn và sử dụng vốn: cơ cấu lại nguồn thu nhập, tiết giảm chi phí hợp lý, tối ưu hóa lợi nhuận; đảm bảo an toàn trong hoạt động, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, có nguồn tài chính nghiên cứu dịch vụ mới, nghiên cứu thị trường, ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động cung ứng dịch vụ. Gia tăng lợi thế trong việc giữ chân khách hàng hiện có, mở rộng khách hàng mới sử dụng dịch vụ. Khẳng định thương hiệu và uy tín của Ngân hàng Nam Á trên thị trường.
- Tích cực chỉ đạo thu hồi triệt để nợ quá hạn, nợ chờ xử lý, tận thu lãi ngoại bảng, lãi tồn đọng để tăng thu nhập cho Ngân hàng, đồng thời bằng mọi biện pháp giảm thiểu tối đa phát sinh nợ quá hạn mới.
- Đảm bảo tỉ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

✚ Phát triển và đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh nguồn thu từ dịch vụ, cơ cấu tổng tài sản Có theo hướng ngân hàng hiện đại

NHNA tiếp tục duy trì chính sách đa dạng hóa, khác biệt hóa sản phẩm thông qua việc rà soát, đánh giá

Trang - 52 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

lại những sản phẩm đã triển khai để hoàn thiện danh mục sản phẩm, tiến hành phân khúc, phân tích nhu cầu của từng nhóm đối tượng khách hàng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đối với nhóm sản phẩm mới, NHNA có kế hoạch đặc biệt chú trọng khai thác những sản phẩm liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ, thanh toán quốc tế, cho vay VND bảo đảm giá trị theo ngoại tệ, nhóm sản phẩm cho vay phục vụ đời sống, tiền gửi tiết kiệm, tiết kiệm rút vốn linh hoạt, tiền gửi thanh toán, tiền gửi ký quỹ,... Các sản phẩm, dịch vụ được thiết kế theo hướng mở nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu đa dạng của khách hàng.

🚩 Phát triển mạng lưới giao dịch

Mạng lưới hoạt động của NHNA đến cuối năm 2014 đạt 59 điểm giao dịch gồm 01 Hội sở chính, 01 Công ty trực thuộc, 17 Chi nhánh và 40 Phòng giao dịch hiện diện trên 11/62 tỉnh thành của cả nước.

Kế hoạch năm 2015, Ngân hàng sẽ phát triển thêm 9 điểm giao dịch, gồm 5 Chi nhánh và 4 Phòng giao dịch để nâng tổng số điểm giao dịch vào cuối 2015 là 69 điểm hiện diện tại 17/62 tỉnh thành trên cả nước.

🚩 Tái cấu trúc hoạt động và phát triển nguồn nhân lực

- Củng cố, sắp xếp, chấn chỉnh mạng lưới hoạt động các chi nhánh hiện có, thành lập một số Công ty trực thuộc và phát triển thêm các chi nhánh, phòng giao dịch.
- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô và sự phát triển của NHNA; hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.
- Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động ngân hàng, chấp hành đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ và quy chế nội bộ của NHNA.
- Các ủy ban và hội đồng của Hội đồng quản trị sẽ phát huy hết vai trò của mình trong việc xây dựng, giám sát, bổ sung và điều chỉnh ngay những hoạt động có thể gây rủi ro cho Ngân hàng Nam Á. Đồng thời sẽ có những giải pháp để giải quyết các tài sản không sinh lời nhằm khơi thông dòng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thu hút, đào tạo và phát triển nguồn lực, nâng cao chất lượng tuyển dụng, bố trí, đào tạo đội ngũ CBNV đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á trong tương lai. Rà soát đánh giá lại tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo và nhân viên các cấp để củng cố, sắp xếp lại cơ cấu quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của ngân hàng.

🚩 Hiện đại hóa công nghệ thông tin

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, NHNA đã không ngừng nỗ lực phấn đấu mở rộng quy

mô hoạt động và hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý thông tin, nâng cao chất lượng quản lý, làm tiền đề cho việc ứng dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác.

Hoạt động Marketing

- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu NHNA.
- Thực hiện các chương trình quảng cáo và đưa tin về các sản phẩm mới của Ngân hàng thông qua các hình thức truyền thông đa dạng như: website, báo, đài,....
- Đầu tư, thiết kế lại website của NHNA để công tác truyền thông đa dạng và chuyên nghiệp.
- Đổi mới phong cách tiếp cận khách hàng, từ bị động sang chủ động với phương châm “mỗi cán bộ công nhân viên là một marketing giỏi” nhằm kích thích và định hướng nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

b) Đánh giá về sự phù hợp trong định hướng phát triển của NHNA

Kế hoạch triển khai các dịch vụ, sản phẩm theo hướng ngân hàng hiện đại của NHNA hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của ngành cũng như xu thế phát triển chung trên thế giới. Việc chú trọng đầu tư nguồn nhân lực, hiện đại hóa công nghệ tin học của Ngân hàng là các điều kiện cần thiết trong quá trình phát triển của NHNA. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động của NHNA sẽ góp phần mở rộng cơ hội kinh doanh và phát triển thị trường của Ngân hàng trong thời gian tới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu trong Ngân hàng

Bảng 32. Cơ cấu nhân sự của NHNA tính đến ngày 31/12/2014

STT	Loại hình lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân chia theo giới tính			
1.	Lao động nam	577	48%
2.	Lao động nữ	626	52%
Tổng cộng		1.203	100%
Phân theo trình độ			
1.	Trên Đại học	44	3,7%

2.	Đại học	799	66,4%
3.	Cao đẳng, Trung cấp	177	14,7%
4.	Lao động phổ thông	183	15,2%
Tổng cộng		1.203	100%

(Nguồn: NHNA)

10.2 Các chính sách đối với người lao động

10.2.1 Chính sách tuyển dụng:

- Tuyển dụng công khai, thống nhất về quy trình, quy định trong toàn hệ thống.
- Thu hút nhân tài, tuyển dụng đúng người theo tiêu chuẩn quy định và bố trí đúng việc để phát huy năng lực, sở trường của người lao động.
- Ưu tiên tuyển dụng lao động có kinh nghiệm đang làm việc trong ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc các ứng viên được đào tạo chuyên môn sâu ở các trường Đại học có uy tín trong và ngoài nước theo định hướng nguồn nhân lực của NHNA.

10.2.2 Chính sách đào tạo:

NHNA luôn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội đào tạo, phát triển nhằm xây dựng đội ngũ CBNV tinh thông về nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, nhiệt tâm phục vụ khách hàng với phong cách làm việc chuyên nghiệp.

- 100% CBNV mới tuyển dụng vào NHNA sẽ được tham gia chương trình đào tạo hội nhập nhằm giúp người lao động hiểu rõ lịch sử hình thành và phát triển của NHNA, hiểu rõ môi trường làm việc, các sản phẩm của NHNA và được đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ để nắm bắt và hòa nhập nhanh nhất với công việc tại NHNA.
- Chính sách đào tạo nâng cao: Hàng năm, NHNA thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, kiến thức về nghiệp vụ chuyên sâu cho các CBNV trong quá trình làm việc để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao nghiệp vụ, phục vụ tốt cho công việc tại NHNA. Kết quả đạt được của CBNV sau mỗi khóa học sẽ là một trong những cơ sở xem xét đề bạt, thăng tiến CBNV.

10.2.3 Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:

Tại NHNA, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch qui hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng.

- Ngân hàng có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, có thành tích trong lao động được lãnh đạo đơn vị đánh giá

Trang - 55-

cao và đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Ngân hàng. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để điều hành các hoạt động của Ngân hàng trong những năm tiếp theo.

- Ngân hàng có kế hoạch đánh giá năng lực và công việc định kỳ hàng tháng, quý, qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Ngân hàng.

10.2.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

NHNA luôn chú trọng tới việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, bảo đảm tính linh hoạt, công bằng, tương xứng mức độ cống hiến và cạnh tranh trên thị trường lao động

a. Lương và phụ cấp lương:

- Lương cơ bản: là mức lương Người lao động được hưởng theo ngạch bậc phù hợp với chức trách công việc đảm nhiệm tại NHNA. Trong năm 2013, NHNA đã điều chỉnh tăng lương cơ bản cho các chức danh Nhân viên Lái xe, Bảo vệ, Tạp vụ theo mức lương tối thiểu vùng phù hợp với quy định của Nhà nước.
- Lương kinh doanh: là tiền lương mà người lao động được hưởng căn cứ vào hiệu quả kinh doanh chung của từng đơn vị, của NHNA và đánh giá kết quả thực hiện công việc của cá nhân.
- Phụ cấp lương: là các khoản bổ sung thường xuyên được tính thêm trong thu nhập tùy theo tính chất và điều kiện thực hiện công việc của người lao động, bao gồm: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp hiệu quả, phụ cấp chức vụ, phụ cấp khuyến khích (áp dụng cho CBNV có thêm bằng Cử nhân, bằng Thạc sỹ, bằng Tiến sỹ theo ngành nghề chuyên môn ngân hàng), phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp thu hút đãi ngộ, phụ cấp đi lại...
- Xét nâng bậc lương cho người lao động: CBNV có thành tích vượt trội trong công tác được Ban Lãnh đạo NHNA xét nâng bậc lương.

b. Thưởng:

NHNA áp dụng chính sách thưởng nhằm động viên, khuyến khích CBNV toàn hệ thống hỗ trợ nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình trên mọi vị trí công tác để xây dựng NHNA ngày càng phát triển và lớn mạnh. Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời theo những quy định thống nhất, công bằng và công khai, kết hợp khen thưởng tinh thần và khen thưởng vật chất (giấy khen, tiền mặt, hiện kim, tham quan du lịch trong hoặc ngoài nước).

c. Phúc lợi, đãi ngộ:

- Chế độ bảo hiểm: tất cả CBNV ký hợp đồng lao động chính thức với NHNA đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT đúng với Luật lao động.
- Chế độ khám sức khỏe định kỳ: NHNA tổ chức khám sức khỏe cho CBNV định kỳ hàng năm.
- Chế độ đồng phục: Hàng năm CBNV NHNA được đài thọ chi phí để may đồng phục.
- Chế độ nghỉ ngơi và vui chơi tập thể: CBNV làm việc tại NHNA được hưởng 12/14 ngày nghỉ phép/năm và cứ mỗi 5 năm thâm niên làm việc tại NHNA thì CBNV được hưởng thêm 01 ngày phép/năm.
- Chế độ cho vay đối với CBNV có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của NHNA để tiêu dùng, mua xe gắn máy, xe ô tô, nhà ở... với mức vay và thời gian vay theo quy định của NHNA.
- Các chính sách khác: công tác phí, phụ cấp ăn trưa, đi lại, sinh nhật

d. Quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm:

- CBNV có kết quả công việc xuất sắc được công nhận hàng năm và có tiềm năng phát triển sẽ được đưa vào diện Quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý trong tương lai.

11. Chính sách cổ tức**Bảng 33. Tình hình chi trả cổ tức 2012-2013**

Năm	2012	2013
Vốn điều lệ (VND)	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
Số tiền chi trả cổ tức (VND)	146.581.373.553	112.687.258.958
Tỷ lệ cổ tức bình quân	4,89%	3,76%

(Nguồn: NHNA)

Việc chi trả cổ tức của NHNA được thực hiện dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới.

12. Tình hình tài chính**Bảng 34. Một số chỉ tiêu tài chính của NHNA (Ngân hàng mẹ)***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
----------	----------	----------	----------

Trang - 57-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



1. Vốn tự có			
– Vốn điều lệ (tỷ đồng)	3.000	3.000	3.000
– Tỷ lệ an toàn vốn	19,70%	12,30%	9,65%
2. Chất lượng tài sản			
– Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay khách hàng	2,48%	1,48%	1,4%
– (Số dư các khoản cho vay khách hàng, các hợp đồng mua và cam kết bán lại + cho vay tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	48,49%	46,64%	57,64%
– Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	78,79%	87,70%	92,49%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
– Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,00%	5,24%	7,08%
– Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	4,20%	4,86%	2,51%
– Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	16,61%	15,87%	17,49%
4. Khả năng thanh khoản			
– Tỷ lệ khả năng chi trả ngày hôm sau quy đổi VND	18,50%	31,34%	19,13%
– Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	20,83%	14,02%	24,21%

(Nguồn: NHNA)

Bảng 35. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của NHNA(hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Vốn tự có			
– Vốn điều lệ (tỷ đồng)	3.000	3.000	3.000
– Tỷ lệ an toàn vốn	21,99%	13,55%	10,66%
2. Chất lượng tài sản			
– Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay khách hàng	2,48%	1,48%	1,4%
– (Số dư các khoản cho vay khách hàng, các hợp đồng mua và cam kết bán lại + cho vay tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	48,54%	46,58%	57,66%
– Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	78,73%	87,65%	92,45%

Trang - 58-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
– Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,51%	5,61%	7,36%
– Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	4,21%	4,85%	2,53%
– Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	15,74%	16,69%	17,44%
4. Khả năng thanh khoản			
– Tỷ lệ khả năng chi trả ngày hôm sau quy đổi VND	18,50%	31,34%	19,13%
– Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	20,83%	14,02%	24,21%

(Nguồn: NHNA)

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

13.1.1 Ông NGUYỄN QUỐC TOÀN - Chủ tịch HĐQT

- ✚ Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TOÀN
- ✚ Giới tính: Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh: 23/05/1970
- ✚ Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định
- ✚ CMND: 025469509, Ngày cấp: 19/05/2012, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- ✚ Quốc tịch: Việt Nam
- ✚ Dân tộc: Kinh
- ✚ Quê quán: Quy Nhơn, Bình Định.
- ✚ Địa chỉ thường trú: 830/12 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.
- ✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699
- ✚ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✚ Quá trình công tác:
 - 1988 – 1989: Sinh viên trường Đại học Vancouver – Canada.
 - 1990: Phó Giám đốc Công ty A AND C IMPORT/EXPORT LTD (Canada) – Địa chỉ: 1302 Acadia Drive Saskatoon Sask, Canada SH7-4X3
 - 1991 – 1993: Giám đốc Kinh doanh Công ty A AND C IMPORT/EXPORT LTD (Canada).
 - 1993-1997:
 - Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty A AND C IMPORT/EXPORT LTD (Canada).
 - Chủ tịch Công ty Liên doanh Xuất khẩu đá Bình Định – AC (BAGEXCO).

Trang - 59-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- 1998- T09/1999:
 - Giám đốc Kinh doanh Công ty A AND C IMPORT/EXPORT LTD (Canada).
- 10/1999 – 11/2008:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH RỒNG Thái Bình Dương;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàn Vũ;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Thành Công.
- 03/2007 – 8/2009:
 - Cố vấn Hội đồng quản trị NHNA.
- 11/2008 – 03/2010:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH RỒNG Thái Bình Dương;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Hoàn Vũ;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre.
- 03/2010 – 07/2012
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Công ty Cổ phần Hoàn Vũ Sài Gòn;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàn Vũ Nha Trang.
- 07/2012 – 07/2013:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàn Vũ Nha Trang.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn Nhà Đất;
- 07/2013 – 02/2014:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu Khánh Hòa;

Trang - 60-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn Nhà Đất;
 - 03/2014 đến nay:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngôi sao Thế giới;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hoàn Cầu;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Ngôi sao Thế giới.

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không
+ Cá nhân sở hữu: 15.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5% vốn điều lệ.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Toàn	Người khai	15.000.000	5,000
2	Công ty CP Thành Công	Công ty Ông Toàn góp vốn	7.726.332	2,575
3	Nguyễn Chấn	Cha	2.461.219	0,820
4	Trần Thị Hương	Mẹ	1.416.126	0,472
5	Nguyễn Quốc Mỹ	Em	12.930.712	4,310
6	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	Em	1.126.940	0,376
7	Nguyễn Thị Xuân Loan	Em	1.960.873	0,654
TỔNG CỘNG			42.622.202	14,207

- ✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- ✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- ✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.1.2 Ông PHAN ĐÌNH TÂN-Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực

✚ Họ và tên: PHAN ĐÌNH TÂN

Trang - 61-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 10/09/1954
- + Nơi sinh: Bình Định
- + CMND: 023169617, Ngày cấp: 29/05/2003, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Bình Định.
- + Địa chỉ thường trú: 27A Bàn Cờ, P.3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại công ty: 08 39296699
- + Trình độ học vấn: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế.
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1972 – 1975 : thoát ly tham gia cách mạng tại Đội công tác thị trấn Bồng Sơn, thuộc huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Từ 1975 – 1976 : Ủy viên thư ký UBND thị trấn Bồng Sơn, thuộc huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Từ 1977 – 1979 : Học chuyên môn tại Trường Quản lý Kinh tế tỉnh Nghĩa Bình
 - Từ 1980 – 1990 : Cán bộ Công ty Liên hiệp Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình.
 - Từ 1990 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
 - Từ 2003 – T03/2014 : Thành viên HĐQT NHNA.
 - Từ T03/2014 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực NHNA.
- + Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực NHNA.
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
- + Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không
 - + Cá nhân sở hữu: 8.572.495 cổ phần, chiếm 2,857% vốn điều lệ.
- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- + Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- + Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.1.3 Ông NGUYỄN QUỐC MỸ - Phó Chủ tịch HĐQT

Trang - 62-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- + Họ và tên: NGUYỄN QUỐC MỸ
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 26/10/1971
- + Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định
- + CMND: 022111300, Ngày cấp: 11/01/2011, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Quy Nhơn, Bình Định
- + Địa chỉ thường trú: 141 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại công ty: 08 39296699
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng.
- + Quá trình công tác:

- Từ 1989 - 1992 : Kinh doanh tại gia.
- Từ 1993 - 2003 : Giám đốc Công ty TNHH Hải Vương.
- Từ 2001 – T07/2004 : Thành viên HĐQT Ngân hàng Nam Á.
- Từ 2003 – T09/2013: Giám đốc Công ty TNHH Sao Mai.
- Từ T07/2004 – T11/2007: Chủ Tịch HĐQT NHNA.
- Từ T11/2007 - T04/2008 : Phó Chủ Tịch HĐQT NHNA.
- Từ T04/2008 – T03/2011: Chủ Tịch HĐQT NHNA.
- Từ T03/2011 đến nay: Phó Chủ Tịch HĐQT NHNA.

- + Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Chủ Tịch HĐQT NHNA.
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- + Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

- + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không
- + Cá nhân sở hữu: 12.930.712 cổ phần, chiếm 4,310% vốn điều lệ.

- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Mỹ	Người khai	12.930.712	4,310

Trang - 63-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

2	Công ty CP Thành Công	Người có liên quan với ông Mỹ góp vốn vào Cty CP Thành Công	7.726.332	2,575
3	Nguyễn Chấn	Cha	2.461.219	0,820
4	Trần Thị Hương	Mẹ	1.416.126	0,472
5	Nguyễn Quốc Toàn	Anh	15.000.000	5,000
6	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	Em	1.126.940	0,376
7	Nguyễn Thị Xuân Loan	Em	1.960.873	0,654
TỔNG CỘNG			42.622.202	14,207

- ✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- ✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- ✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.1.4 Ông TRẦN NGÔ PHÚC VŨ- Thành viên HĐQT

- ✚ Họ và tên: TRẦN NGÔ PHÚC VŨ
- ✚ Giới tính: Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh: 23/8/1972
- ✚ Nơi sinh: Lâm Đồng
- ✚ CMND: 250649637, Ngày cấp: 18/02/2003, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng.
- ✚ Quốc tịch: Việt Nam
- ✚ Dân tộc: Kinh
- ✚ Quê quán: TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
- ✚ Địa chỉ thường trú: 161 Trần Phú, Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
- ✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699
- ✚ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn: Cao học Griggs University.
- ✚ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1994 – 1997 : Trưởng Đài TH-TT Huyện Bảo Lâm.
 - Từ năm 1997 – 1998 : Phó Giám đốc NHTMCP Đông Phương.
 - Từ năm 1998 – 2001 : Giám đốc NHTMCP Đông Phương.
 - Từ 2001 – 10/2004 : Tổ trưởng Tổ Tín dụng Sacombank Lâm Đồng.
 - T10/2004 – T04/2005 : Quyền Giám đốc Sacombank CN Lâm Đồng.
 - T04/2005 – 2008 : Giám đốc Sacombank CN Lâm Đồng.
 - Từ năm 2006 – 2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Chè Hà Giang.

Trang - 64-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- Từ năm 2006 – 2009 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chè 1-5, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chè Hà Giang, Thành viên HĐQT Công ty Chè Minh Rồng.
- Từ năm 2009 – 2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Chè Ngọc Báo.
- Từ năm 2006 đến 2013 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa Ốc Đà Lạt.
- Từ năm 2008 – 2009 : Đặc phái viên của HĐQT của Sacombank.
- Từ năm 2009 – 2010 : Giám đốc Sacombank CN Lâm Đồng.
- T11/2010 – T01/2013 : Giám đốc Sacombank Khu vực Nam Trung Bộ & Tây Nguyên.
- T02/2013 – T04/2013 : Phó Tổng Giám đốc NHNA.
- T04/2013 – T03/2014 : Tổng Giám đốc NHNA.
- T03/2014 đến nay : Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT NHNA

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:

- Thành viên HĐQT NHNA.
- Tổng Giám đốc.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không
- Cá nhân sở hữu: không.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.1.5 Bà VÕ THỊ TUYẾT NGA - Thành viên HĐQT

✚ Họ và tên: VÕ THỊ TUYẾT NGA

✚ Giới tính: Nữ

✚ Ngày tháng năm sinh: 03/05/1966

✚ Nơi sinh: Long An

✚ CMND: 021446814, Ngày cấp: 21/05/2008, Nơi cấp: Công An TP.HCM.

✚ Quốc tịch: Việt Nam

✚ Dân tộc: Kinh

✚ Quê quán: Xã Long Hòa, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An

✚ Địa chỉ thường trú: 246 Lương Định Của, Phường An Khánh, Quận 2, TP. HCM.

✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699

Trang - 65-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- ✚ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng.
- ✚ Quá trình công tác:
 - Từ T01/1988 – T10/1988 : Nhân viên Kế toán HTX Mua bán Thủ Thiêm.
 - Từ T01/1989 – T9/1992 : Kế toán tín dụng HTX TD An Đông.
 - Từ T10/1992 – T12/1992 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CN An Đông – NHNA.
 - Từ T01/1993 – T8/1994 : Công tác tại Phòng hành chính NHNA.
 - Từ T9/1994 – T2/1997 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở NHNA.
 - Từ T2/1997 – T12/1997 : Thư ký Văn phòng HĐQT NHNA.
 - Từ T1/1998 – T10/1998 : Kiểm soát viên Phòng Kiểm soát nội bộ NHNA
 - Từ T11/1998 – T2/2002 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở NHNA.
 - Từ T03/2002 – T12/2003 : Phó Tổng Giám đốc NHNA.
 - Từ T12/2003 – T11/2004 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Ngã bảy -NHNA.
 - Từ T11/2004 – T03/2005 : Giám đốc CN Tân Định - NHNA.
 - Từ T03/2005 – T07/2005 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở NHNA.
 - Từ T07/2005 – T10/2005 : Phó chuyên trách nhóm”Nghiệp vụ của Dự án TIFA”- NHNA.
 - Từ T10/2005 – T03/2006 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở NHNA.
 - Từ T04/2006 – T05/2006 : Phó Tổng Giám đốc NHNA.
 - Từ T05/2006 – T03/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn NHNA.
 - Từ T03/2008 – T04/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn kiêm Giám đốc Khối Vận Hành NHNA.
 - Từ T04/2008 – T06/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành NHNA.
 - Từ T06/2012 – T07/2013: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, Giám đốc Khối Tài Chính NHNA.
 - Từ T07/2013 – T10/2013: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành NHNA.
 - Từ T10/2013 – T08/2014: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, Giám đốc Khối Tài Chính NHNA.
 - Từ T08/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài Chính NHNA.
 - Từ T03/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:
 - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài Chính NHNA.
 - Thành viên HĐQT NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- ✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

Trang - 66-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không

+ Cá nhân sở hữu: 59.463 cổ phần, chiếm 0,020% vốn điều lệ.

- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- + Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- + Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.1.6 Ông LÊ THANH ĐẠM – Thành viên HĐQT độc lập

- + Họ và tên: LÊ THANH ĐẠM
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 27/02/1973
- + Nơi sinh: Sài Gòn
- + CMND: 022782153, Ngày cấp: 09/11/2009, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- + Địa chỉ thường trú: 129/111C Chung cư Vĩnh Hội Bến Vân Đồn, P.6, Quận 4, TP. HCM.
- + Số điện thoại công ty: 08 39296699
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tài chính- kế toán
- + Quá trình công tác:
 - Từ T10/1995-T02/2002: Kế toán viên/ Trưởng nhóm tại Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học, Tp.HCM (AISC) tại Q.3 Tp.HCM.
 - Từ T3/2002-T8/2004: Kế toán/ Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàn Cầu tại Tp.HCM.
 - Từ T12/2004-T5/2006: Kiểm toán viên/ Trưởng phòng Tư vấn Công ty Kiểm toán CA&A tại Tp.HCM.
 - Từ T6/2005- T2/2012: Kế toán/ Kế toán trưởng- Phó Tổng Giám đốc Tài chính Tại Tập đoàn Thanh Yên.
 - Từ T3/2012 đến nay: Đang làm việc tự do.
 - Từ T3/2012 đến nay: Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị NHNA.
- + Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:
 - Thành viên HĐQT độc lập NHNA.
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Trang - 67-

- + Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 68.219 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ
- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- + Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- + Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2 Ban Tổng Giám đốc

13.2.1 Ông TRẦN NGÔ PHÚC VŨ- Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày trong phần 13.1.4

13.2.2 Bà VÕ THỊ TUYẾT NGA- Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch đã trình bày trong phần 13.1.5

13.2.3 Ông NGUYỄN DANH THIẾT- Phó Tổng Giám đốc










- + Họ và tên: Nguyễn Danh Thiết
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 27/07/1973
- + Nơi sinh: Hà Tây
- + CMND/Passport: B2974694 cấp ngày: 17/03/2009 tại: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Hà Tây
- + Địa chỉ thường trú: 361 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM.
- + Số điện thoại công ty: 08 3929 6699
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - ngành Quản trị kinh doanh
- + Quá trình công tác:

Trang - 68-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

+ Từ 1992 – 1996	Sinh viên trường Đại học Kinh tế TP.HCM
+ Từ 1996 – 1997	Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
+ Từ 1997 – 1998	Cán bộ tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.
+ Từ 1998 – 2000	Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
+ Từ 2000 – T5/2003	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.
+ Từ T5/2003 – T2/2008	Cán bộ NHNA. Chức vụ đã kinh qua tại Ngân hàng Nam Á: Chuyên viên Phòng kiểm tra - Kiểm soát nội bộ, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Tín dụng hội sở, Giám đốc Khối.
+ Từ T2/2008 đến nay	Phó Tổng Giám đốc NHNA
 Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA	Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
 Tổng Số CP nắm giữ (thời điểm 31/08/2014) tại NHNA:	
+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	32.004 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,011% vốn điều lệ.
 Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:	Không
 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
 Những khoản nợ đối với NHNA:	Không
 Lợi ích liên quan đối với NHNA:	Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA:	Không

Trang - 69-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

13.2.4 Ông TRẦN NGỌC TÂM- Phó Tổng Giám đốc Thường trực

✚	Họ và tên:	TRẦN NGỌC TÂM
✚	Giới tính:	Nam
✚	Ngày tháng năm sinh:	07/12/1973
✚	Nơi sinh:	Thành Phố Hồ Chí Minh
✚	CMND:	022739144, Ngày cấp: 11/12/2013, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
✚	Quốc tịch:	Việt Nam
✚	Dân tộc:	Kinh
✚	Quê quán:	Nam Định
✚	Địa chỉ thường trú:	4H1 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
✚	Số điện thoại công ty:	08 39296699
✚	Trình độ văn hóa:	12/12
✚	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngành ngân hàng
✚	Quá trình công tác:	
	+ Từ 1991 – 1995	Sinh viên trường Đại học Ngân hàng - TP. HCM.
	+ Từ T10/1995 – T08/1998	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.
	+ Từ T10/1998 – T01/2003	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam
	+ Từ 16/04/2003 – 15/05/2003	Chuyên viên Phòng Kế hoạch & Đầu tư – Hội sở - NHNA.
	+ Từ 16/05/2003 – 01/03/2004	Chuyên viên – Hội sở - NHNA.
	+ Từ 02/03/2004 – 27/02/2008	Giám đốc CN Quang Trung – NHNA.
	+ Từ 28/02/2008 – 04/06/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối kinh doanh II NHNA.
	+ Từ 05/06/2012 – 31/08/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vốn và kinh doanh tiền tệ, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ – NHNA.
	+ Từ 01/09/2012 – 31/03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vốn và kinh doanh tiền tệ, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ, kiêm Trưởng phòng Marketing sản phẩm và dịch vụ, kiêm trưởng phòng quan hệ công chúng – Ngân hàng Nam Á.
	+ Từ 01/04/2013 – 08/08/2013	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Vốn và kinh doanh tiền tệ, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ, kiêm Trưởng phòng Marketing sản phẩm và dịch vụ, kiêm Trưởng phòng quan hệ công chúng – NHNA.
	+ Từ 09/08/2013 – 19/12/2013	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ, kiêm Trưởng phòng Marketing sản phẩm và dịch vụ, kiêm trưởng phòng quan hệ công chúng – NHNA.

Trang - 70-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

+ Từ 20/12/2013 đến nay Phó Tổng Giám đốc Thường trực - NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Tổng Giám đốc Thường trực NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2.5 Ông NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG- Phó Tổng Giám đốc

✚ Họ và tên: NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

✚ Giới tính: Nam

✚ Ngày tháng năm sinh: 12/04/1980

✚ Nơi sinh: Quảng Ngãi.

✚ CMND: 025687324, Ngày cấp: 23/11/2012, Nơi cấp: Công An Tp. HCM.

✚ Quốc tịch: Việt Nam

✚ Dân tộc: Kinh

✚ Quê quán: Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

✚ Địa chỉ thường trú: 128/15C đường Đinh Tiên Hoàng, P.1, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM.

✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699

✚ Trình độ văn hóa: 12/12

✚ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản lý hệ thống công nghệ thông tin

Thạc sỹ Quản trị tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm

✚ Quá trình công tác:

- Từ T09/2006 – T05/2009: Trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc Hiện đại hóa ngân hàng, Giám đốc CNTT – Ngân hàng TMCP HDBank.

- Từ T06/2009 – T10/2009: Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng VietBank.

- Từ T10/2009 – T06/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Hỗ trợ kiêm Giám đốc Công ty AMC NHNA.

- Từ T06/2012 – T09/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty AMC NHNA.

Trang - 71-

- Từ T09/2012 – T10/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Công ty AMC NHNA.

- Từ T10/2012 – T09/2013: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội NHNA.

- Từ T09/2013 – T08/2014 : Phó Tổng Giám đốc NHNA.

- Từ T08/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2.6 Bà LÝ THỊ HIỀN- Phó Tổng Giám đốc

✚ Họ và tên: LÝ THỊ HIỀN

✚ Giới tính: Nữ

✚ Ngày tháng năm sinh: 24/03/1961

✚ Nơi sinh: Sài Gòn

✚ CMND: 020780898, Ngày cấp: 03/06/2004, Nơi cấp: CA Tp. HCM.

✚ Quốc tịch: Việt Nam

✚ Dân tộc: Kinh

✚ Quê quán: Sài Gòn

✚ Địa chỉ thường trú: 702/94 Điện Biên Phủ, P.10, Q.10, Tp. HCM

✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699

✚ Trình độ văn hóa: 12/12

✚ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng Tp. HCM chuyên ngành Tài chính tín dụng.

✚ Quá trình công tác:

- Từ T12/1986 – 1990: Công tác tại Ngân hàng Nhà nước Quận 10 (Phòng Tiền tệ, Phòng Kế toán)

- Từ 1991 – T10/2002: Công tác tại Ngân hàng Công thương Chi nhánh 10 (Phòng Kế hoạch, P. Kế toán, Phó phòng Tín dụng)

- Từ T10/2002 – T03/2010: Công tác tại Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Tp. HCM (Phó phòng Kinh doanh Hội sở chính, Phó Giám đốc Chi nhánh Phú Nhuận, Leader of Customer Lending của Ban quản lý dự án Core Banking, Trưởng phòng Quản lý rủi ro Hội sở)
- Từ T03/2010 – T01/2011: Giám đốc Khối Quản lý rủi ro NHNA
- Từ T01/2011 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối QLRR Ngân hàng Nam Á.

+ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối QLRR

+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

+ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

+ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

+ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không.

+ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

+ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

+ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

+ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2.7 Bà NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY- Phó Tổng Giám đốc

+ Họ và tên: NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY

+ Giới tính: Nữ

+ Ngày tháng năm sinh: 06/12/1975

+ Nơi sinh: Bình Định

+ CMND: 022771585 Ngày cấp: 23/07/2007 Nơi cấp: CA TP. HCM .

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Bình Định

+ Địa chỉ thường trú: 141 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp. HCM

+ Số điện thoại công ty: 08 39296699

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

+ Quá trình công tác:

+ Từ 1993 – 2008: Học nước ngoài, kinh doanh tự do

+ Từ T07/2008 – T04/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang

+ Từ T04/2009 – T04/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu

Trang - 73-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



+ Từ T08/2013 – T01/2014: Phó Giám đốc Khối Kiểm Phụ trách Khối Vốn và Kinh doanh Tiền tệ NHNA.

+ Từ T01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vốn và Kinh doanh Tiền tệ NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:

+ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vốn và Kinh doanh Tiền Tệ NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không

+ Cá nhân sở hữu: Không.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Người khai	-	-
2	Công ty CP Thành Công	Người có liên quan góp vốn vào Cty CP Thành Công	7.726.332	2,575
3	Nguyễn Chấn	Cha	2.461.219	0,820
4	Trần Thị Hương	Mẹ	1.416.126	0,472
5	Nguyễn Quốc Toàn	Anh	15.000.000	5,000
6	Nguyễn Quốc Mỹ	Anh	12.930.712	4,310
7	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	Chị	1.126.940	0,376
8	Nguyễn Thị Xuân Loan	Chị	1.960.873	0,654
TỔNG CỘNG			42.622.202	14,207

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2.8 Bà LƯƠNG THỊ CẨM TÚ- Phó Tổng Giám đốc

✚ Họ và tên: LƯƠNG THỊ CẨM TÚ

✚ Giới tính: Nữ

✚ Ngày tháng năm sinh: 23/01/1980

✚ Nơi sinh: Nha Trang – Khánh Hòa

Trang - 74-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- + CMND: 225088121, Ngày cấp: 26/8/2008, Nơi cấp: CA Khánh Hòa.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Nha trang – Khánh Hòa
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 1 Phước An Nam (159 Phong Châu), Phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
- + Số điện thoại công ty: 08 39296699
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
- + Quá trình công tác:
 - 2002-2003: Giám đốc phân xưởng đường túi, Công ty Thành Thành Công
 - 10/2003-12/2005: Nhân viên tín dụng → Phó Phòng Tín dụng Sacombank-khánh hòa
 - 01/2006 – 09/2006: Trợ lý Giám đốc Sacombank Khánh Hòa
 - 10/2006 – 06/2007: Phó Giám đốc Sacombank Khánh Hòa
 - 07/2007- 03/2013 : Giám đốc Sacombank Khánh Hòa
 - 02/2013 – 06/2014: GDKV kiêm Trưởng văn phòng đại diện KVMT&TN - MHB
 - Từ 2002 đến nay đồng thời là:
 - + 2007-2010: TV HĐQT CTCP Du Lịch Thăng Lợi
 - + 2008-2011: TV HĐQT của Công ty CP Đường Ninh Hòa,
 - + 2008-nay: PCT Hội Doanh nghiệp trẻ Khánh Hòa
 - + 2011-nay: Ủy viên BCH tỉnh đoàn Khánh Hòa
 - Từ 07/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh – NHNA
- + Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh – NHNA
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- + Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- + Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- + Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.2.9 Ông NGUYỄN VĨNH LỢI – Phó Tổng giám đốc

Trang - 75-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



✚	Họ và tên:	NGUYỄN VĨNH LỢI
✚	Giới tính:	Nam
✚	Ngày tháng năm sinh:	16/02/1973
✚	Nơi sinh:	Xã Nhơn Mỹ, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
✚	CMND:	024636296, Ngày cấp: 13/10/2006, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
✚	Quốc tịch:	Việt Nam
✚	Dân tộc:	Kinh
✚	Quê quán:	Xã Nhơn Mỹ, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
✚	Địa chỉ thường trú:	69/3A đường Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú.
✚	Số điện thoại công ty:	08 39296699
✚	Trình độ văn hóa:	12/12
✚	Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - tín dụng
✚	Quá trình công tác:	
	+ Từ T 09/1995 – T06/1999	Sinh viên trường Đại học Kinh tế - TP. HCM.
	+ Từ T04/2000 – T10/2003	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Đầu tư và phát triển chi nhánh TP.HCM.
	+ Từ T11/2003 – T12/2003	Chuyên viên tín dụng tạm tuyển Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T12/2003 – T07/2004	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T07/2004 – T09/2010	Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T09/2010 – T03/2012	Trưởng phòng tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T03/2012 – T08/2014	Giám đốc Trung tâm phê duyệt tập trung Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T08/2014 – T01/2015	Giám đốc Trung tâm tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
	+ Từ T01/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
✚	Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
✚	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
✚	Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/02/2015) tại NHNA, trong đó:	
✚	+ Đại diện phần vốn của tổ chức khác:	Không
✚	+ Cá nhân sở hữu:	40.953 cổ phần
✚	Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không.
✚	Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:	Không.
✚	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
✚	Những khoản nợ đối với NHNA:	Không.
✚	Lợi ích liên quan đối với NHNA:	Không.

Trang - 76-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.3 Ban Kiểm soát

13.3.1 Bà TRIỆU KIM CÂN- Trưởng Ban Kiểm soát

- ✚ Họ và tên: TRIỆU KIM CÂN
- ✚ Giới tính: Nữ
- ✚ Ngày tháng năm sinh: 05/09/1956
- ✚ Nơi sinh: Tỉnh SOÀI RIÊNG - CAMPUCHIA
- ✚ CMND: 023 181 101, Ngày cấp: 06/06/2009, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- ✚ Quốc tịch: Việt Nam
- ✚ Dân tộc: Kinh
- ✚ Quê quán: Tỉnh SOÀI RIÊNG - CAMPUCHIA
- ✚ Địa chỉ thường trú: 201/115, đường Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- ✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699
- ✚ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng.
- ✚ Quá trình công tác:
- Từ 1973 - 1975: Học Đại học Khoa học Sài Gòn Khoa Sinh lý.
 - Từ 1975 - 1978: Công tác Phòng Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Tây Ninh.
 - Từ 1978 - 1981: Học Đại học chuyên tu Ngân hàng Khóa 5 tại TP.HCM.
 - Từ 1981 - 1986: Chuyên viên phòng Tiền tệ Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Tây Ninh.
 - Từ 1986 - 1989: Chuyên viên Phòng Tài vụ Công ty Cung Ứng Vật Tư, thuộc LiênHiệp Các Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi 4.
 - Từ 1989 - 2000: Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính Công ty Xây dựng 48, thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 .
 - Từ 2000 - 2003: Xin nghỉ về bán thuốc tây tại CB 16 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 13, Quận Tân Bình ,TP.HCM.
 - Từ 2003 - 2011: Thành viên Ban Kiểm Soát NHNA.
 - Từ 2011 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:
- Trưởng Ban Kiểm soát NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- ✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
- + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không

+ Cá nhân sở hữu: 26.756 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,009% vốn điều lệ.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA:

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số CMND	Mối quan hệ với người khai	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Triệu Kim Cân	023181101	Người khai	26.756	0,009
2	Đào Văn Thoại	023002976	Chồng	267.932	0,089
TỔNG CỘNG				294.688	0,098

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.3.2 Ông TRANG XUÂN TÙNG- Thành viên Ban Kiểm soát

✚ Họ và tên: TRANG XUÂN TÙNG

✚ Giới tính: Nam

✚ Ngày tháng năm sinh: 07/08/1955

✚ Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh

✚ CMND: 023285277, Ngày cấp: 17/11/2007, Nơi cấp: Công An TP.HCM.

✚ Quốc tịch: Việt Nam

✚ Dân tộc: Kinh

✚ Quê quán: Trà Vinh

✚ Địa chỉ thường trú: 90/171 đường số 1, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM.

✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699

✚ Trình độ chuyên môn: 12/12

✚ Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính tín dụng.

✚ Quá trình công tác:

- Từ 1973 - 1975: học tại Trường Đại học kỹ thuật (Sài Gòn).

- Từ 1975 – 1991: dạy học tại Trường phổ thông cơ sở Hiệp Hòa, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (cũ là tỉnh Cửu Long).

- Từ 1991 – 2000: làm việc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (TP.HCM).

- Từ 2000 - 2004: làm việc tại Ngân hàng TMCP Tân Việt (CN Bình Thạnh).

- Năm 2004: Cán bộ tín dụng – NHNA – Hội sở.

Năm 2005: Phụ trách Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ - NHNA.

- Năm 2007 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Kiểm toán nội bộ NHNA.

Trang - 78-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:
 - Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Kiểm toán nội bộ NHNA.
- ✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- ✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không
 - + Cá nhân sở hữu: 23.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.
- ✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không.
- ✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: không
- ✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- ✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- ✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- ✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.3.3 Ông TRẦN NGỌC DŨNG- Thành viên Ban Kiểm soát

- ✚ Họ và tên: TRẦN NGỌC DŨNG
- ✚ Giới tính: Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh: 27/02/1966
- ✚ Nơi sinh: Sài Gòn
- ✚ CMND: 021 716 674, Ngày cấp: 28/05/2014, Nơi cấp: Công An TP.HCM.
- ✚ Quốc tịch: Việt Nam
- ✚ Dân tộc: Kinh
- ✚ Quê quán: Sài Gòn
- ✚ Địa chỉ thường trú: 103/27/156 Đường số 2, P. 3, Q. Gò Vấp, Tp. HCM.
- ✚ Số điện thoại công ty: 08 39296699
- ✚ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính tín dụng, Quản Trị Kinh Doanh, Luật.
- ✚ Quá trình công tác:
 - Từ 1984 - 1986 : Phường đội phó Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.
 - Từ 1986 - 1987 : Phường đội phó Phường 13, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.
 - Từ 1987 - 1993 : Nhân viên kinh doanh Công ty lương thực Tp. HCM.
 - Từ 1993 - 1999 : Kế toán – Kiểm soát viên Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Chợ lớn.
 - Từ 1999 - 2001 : Kế toán trưởng Công ty Vân Hồng.
 - Từ 2001 – T8/2003 : Quản đốc sản xuất Công ty Chi Lai.
 - Từ T8/2003 - T11/2003 : Kế toán – kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Lộc.

Trang - 79-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- Từ T11/2003 – T03/2004: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư NHNA.
- Từ T03/2004 - T10/2004: Phó phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ NHNA.
- Từ T10/2004 - T12/2005: Giám đốc Chi nhánh cấp I Nha Trang NHNA.
- Từ T12/2005 - T03/2007: Trưởng phòng Tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ T03/2007 - T05/2010: Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy NHNA.
- Từ T05/2010 – T01/2011: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ T01/2011 – T03/2011: Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ T03/2011 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA:

- Thành viên Ban Kiểm soát NHNA.

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

✚ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): không

+ Cá nhân sở hữu: 50.903 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,017% vốn điều lệ.

✚ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.

✚ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của NHNA: Không

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Những khoản nợ đối với NHNA: Không.

✚ Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

13.4 Kế toán trưởng

Bà TRẦN THỊ BẢO TRÂM- Kế toán trưởng

✚ Họ và tên: Trần Thị Bảo Trâm

✚ Giới tính: Nữ

✚ Ngày tháng năm sinh: 03/09/1980

✚ Nơi sinh: Bình Định

✚ CMND: 211640413 cấp ngày: 09/09/2010 tại: CA Bình Định

✚ Quốc tịch: Việt Nam

✚ Dân tộc: Kinh

✚ Quê quán: Tỉnh Bình Định

✚ Địa chỉ thường trú: Hoài Xuân- Hoài Nhơn- Bình Định

Trang - 80-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- + Số điện thoại công ty: 08 39296699
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - + Từ 1998 - 2002 Học tại trường Đại Học Kinh Tế TP HCM
 - + Từ 2002 – 2003 Nhân viên kế toán Cty TNHH Đại Việt
 - + Từ 05/2003 – 11/2004 Kiểm tra viên _ Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ NHNA
 - + Từ 11/2004->4/2005 Kế toán trưởng – Chi Nhánh Quy Nhơn -NHNA.
 - + Từ 5/2005->12/2007 Thư ký dự án TIFA- Dự án Công Nghệ Ngân hàng NHNA.
 - + Từ 12/2007 – 4/2009: Kế toán trưởng Ngân hàng Nam Á kiêm Trưởng phòng kế toán Ngân hàng Nam Á
 - + Từ 4/2009- 8/2010 Phó Giám đốc dự án – Dự án triển khai phần mềm quản lý nghiệp vụ ngân hàng -Ngân hàng Nam Á.
 - + Từ 9/2010- 2/2011: Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng Nam Á
 - + Từ 2/2011 đến nay Kế toán trưởng Ngân hàng Nam Á kiêm Trưởng phòng kế toán Ngân hàng Nam Á
- + Chức vụ đang nắm giữ tại NHNA: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- + Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/08/2014) tại NHNA, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
 - + Cá nhân sở hữu: 23.071cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ.
- + Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- + Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- + Những khoản nợ đối với NHNA: Không.
- + Lợi ích liên quan đối với NHNA: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với NHNA: Không.

14. Tài sản

Bảng 36. Tài sản cố định của NHNA trong năm 2012, 2013 và năm 2014 (Ngân hàng mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại tài sản	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
-----	--------------	------------	------------	------------

Trang - 81 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

I	Tài sản cố định hữu hình	400.896	492.949	453.727
1	Nguyên giá TSCĐ	496.765	612.250	609.746
2	Hao mòn TSCĐ	95.869	119.301	156.019
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	4.130	15.278
1	Nguyên giá TSCĐ	-	4.310	16.831
2	Hao mòn TSCĐ	-	180	1.553
III	Tài sản cố định vô hình	429.598	441.468	457.519
1	Nguyên giá TSCĐ	450.755	469.997	494.235
2	Hao mòn TSCĐ	21.157	28.529	36.716
Tổng cộng		830.494	938.547	926.524

(Nguồn: BCTC KT năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán năm 2014)

Bảng 37. Tài sản cố định của NHNA trong năm 2012, 2013 và năm 2014 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại tài sản	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
I	Tài sản cố định hữu hình	400.994	492.969	453.751
1	Nguyên giá TSCĐ	497.016	612.336	609.864
2	Hao mòn TSCĐ	96.021	119.367	156.113
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	4.130	15.278
1	Nguyên giá TSCĐ	-	4.310	16.831
2	Hao mòn TSCĐ	-	180	1.553
III	Tài sản cố định vô hình	429.618	441.468	457.518
1	Nguyên giá TSCĐ	450.787	469.997	494.235
2	Hao mòn TSCĐ	21.169	28.529	36.717
Tổng cộng		830.613	938.567	926.547

(Nguồn: BCTC KT hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC quyết toán hợp nhất năm 2014)

Bảng 38. Danh mục Bất động sản thuộc quyền sở hữu của NHNA tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Địa chỉ	DIỆN TÍCH Sử dụng (M ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	THỜI GIAN SỞ HỮU
1	Nhà 201-203 CMT8 P4, Q3, TP.HCM	20,283	Hội sở chính và cho thuê	545.817.369.047	Lâu dài

Trang - 82 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

NGÂN HÀNG NAM Á

2	314 Võ Duy Linh, KP4, P1, TX Gò Công, Tiền Giang	400.30	Trụ sở mở chi nhánh	9.292.666.224	Lâu dài
3	315 Võ Duy Linh, KP4, P1, TX Gò Công, Tiền Giang	225.20	Trụ sở mở chi nhánh	5.478.776.774	Lâu dài
4	316 Võ Duy Linh, KP4, P1, TX Gò Công, Tiền Giang	225.20	Trụ sở mở chi nhánh	5.478.776.774	Lâu dài
5	283/103 Cách Mạng Tháng 8, P12, Q10, Tp.HCM	302.40	Trụ sở mở chi nhánh	10.704.038.685	Lâu dài
6	Nhà 594 (số cũ 386) Thống Nhất, P.Đạo Long, Thị Xã Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	165	Trụ sở CN Ninh Thuận	8.413.000.000	Lâu dài
7	Nhà 596 Thống Nhất, P.Đạo Long, Thị Xã Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	156	Trụ sở CN Ninh Thuận	8.035.000.000	Lâu dài
8	Nhà 208 (số cũ 83) Ba Cu, P.03, Tp. Vũng Tàu	153.40	Trụ sở mở chi nhánh	10.791.910.000	Lâu dài
9	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang	962.70	Trụ sở mở chi nhánh	69.233.263.449	Lâu dài
10	60 Hùng Vương, Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa	111.20	Trụ sở PGD Vạn Ninh	1.707.270.702	Lâu dài
11	Lô A1-06, Chung cư 312, Dã Tượng, Khánh Hòa	68.02	Trụ sở PGD Bình Tân	1.381.762.727	Lâu dài
12	65-67 Nguyễn Văn Linh-Đà Nẵng	262.50	Trụ sở CN Đà Nẵng	12.695.799.347	Lâu dài
13	Nhà Cây số 4, đường 23/10 (362) Vĩnh Thạnh, Nha Trang	131.90	Trụ sở mở chi nhánh	3.643.401.000	Lâu dài
14	Nhà 315 Quang Trung, Thị Trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Bình Định	256.80	Trụ sở PGD Bồng Sơn	3.573.788.848	Lâu dài
15	10 Nguyễn Huệ, Ninh Hiệp, Ninh Hòa, Nha Trang	186.20	Trụ sở PGD Ninh Hòa	2.026.620.696	Lâu dài
16	123 Hùng Vương, Thị Xã Đồng Xoài, Bình Phước	713.08	Trụ sở CN Bình Phước	16.322.941.287	Đất thuê 47 năm 3 tháng (đến 01/2059)

Trang - 83-



Tổ chức tư vấn:

Trụ sở chính:

Chi nhánh TP.HCM:

Điện thoại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)

22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM

(84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



17	190 Trần Quang Khải P.Tân Định, Quận 1 TP.HCM	216	Trụ sở CN Tân Định	1.465.552.000	Lâu dài
18	11 An Dương Vương Phường 8 Quận 5, TP.HCM	68	Trụ sở CN An Đông	1.922.972.000	Lâu dài
19	36A Xô Viết Nghệ Tĩnh P.19 Q.Bình Thạnh, TP.HCM	126.20	Trụ sở CN Thị Nghè	3.338.622.310	Lâu dài
20	Nhà 2G (số cũ 62A) Lê Quang Sung P2 Quận 6, TP.HCM	324.4	Trụ sở CN Bình Tây	1.948.349.862	Lâu dài
21	169A (số cũ 93) Quang Trung P10 Q.Gò Vấp, TP.HCM	152.07	Trụ sở CN Quang Trung	4.849.245.503	Lâu dài
22	63/F26 Quang Trung P10 Q.Gò Vấp, Tp.HCM	22.80	Trụ sở CN Quang Trung	555.500.000	Lâu dài
23	572 Lũy Bán Bích P.Hòa Thạnh Q.Tân Phú, TP.HCM	114.50	Trụ sở PGD Tân Phú	7.951.800.000	Lâu dài
24	631 Lê Hồng Phong – 384/50/31 Lý Thái Tổ P10 Q10, Tp.HCM	396.90	Trụ sở PGD Lê Hồng Phong	17.017.945.816	Lâu dài
25	726 Trần Hưng Đạo P2, Q5, Tp.HCM	233.60	Trụ sở PGD Hoà Bình	11.482.464.854	Lâu dài
28	97 Bis Hàm Nghi- P.Nguyễn Thái Bình -Q.1 Tp.HCM	279.27	Trụ sở CN Hàm Nghi	23.766.738.775	Lâu dài
28	Đất Quốc Lộ 1A Ấp Thuận Đạo Bến Lức Long An	896.2	Trụ sở mở chi nhánh	4.189.069.777	Lâu dài
29	191-191A Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q.12, Tp.HCM (*)	148	Trụ sở CN Trường Chinh	11.626.314.733	Lâu dài
30	199/24 Cách Mạng Tháng Tám, P4, Q3, Tp.HCM	542.88	Mở rộng Hội sở chính	20.567.387.000	Lâu dài
TỔNG				825.278.348.190	

(Nguồn: NHNA)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Trang - 84-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

Bảng 39. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn tới

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm so với 2014 (%)
		Giá trị	
Tổng tài sản (tỷ đồng)	37.293	40.000	+7,3%
Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư (tỷ đồng)	20.319	23.500	+ 15,7%
Dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và dân cư (tỷ đồng)	16.629	21.000	+ 26,3%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (tỷ đồng)	2.378	3.484	46,51%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	242	360	+ 48,5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	187	281	+ 50%
ROA	0,6%	0,7%	+ 0,1 điểm phần trăm
ROE	5,7%	7,3%	+ 1,6 điểm phần trăm
Tỷ lệ nợ xấu từ tổ chức kinh tế và dân cư (%)	1,40%	≤3%	-
Tỷ lệ nợ nhóm 2	1,87%	≤ 3%	-
Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	7%	6,1%	-0,9 điểm phần trăm

(Nguồn: NHNA)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch đã đề ra, NHNA đã từng bước triển khai, xây dựng các chương trình hành động cụ thể, chi tiết như sau:

✚ Đẩy mạnh kinh doanh và phát triển thương hiệu:

- *Thúc đẩy kinh doanh, phát triển Sản phẩm dịch vụ:*
- Xây dựng và triển khai chương trình thi đua thúc đẩy kinh doanh (SSP). Tổ chức các hội thảo nâng cao kỹ năng quản lý, kỹ năng bán hàng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên bán hàng.
- Xây dựng chính sách khách hàng thân thiết, sinh nhật khách hàng, xây dựng các chương trình mới và thúc đẩy bán hàng nội bộ. Nghiên cứu chương trình kích thích huy động vốn và tăng giao dịch tài khoản vãng lai, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm gói ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp.

Trang - 85-

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới có chọn lọc phù hợp với nhu cầu thị trường, song song triển khai xây dựng các chương trình khuyến mãi thiết thực, đánh đúng thị hiếu của khách hàng nhằm mang lại hiệu quả cao cho chương trình.
- Chú trọng phát triển sản phẩm dịch vụ đáp ứng theo từng ngành nghề đặc thù tại địa phương. Phát triển sản phẩm cho vay phân tán.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, mở rộng hợp tác với các đối tác như Viettel, Payoontham phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ mới. Cải tiến các sản phẩm tín dụng, liên kết các đơn vị hãng xe, các công ty bảo hiểm,... triển khai bán chéo sản phẩm, song song đẩy mạnh triển khai chương trình cho vay bất động sản gói hỗ trợ 30.000 tỷ của chính phủ.
- *Phát triển thương hiệu:*
 - Tiếp tục phát huy công tác quảng bá thương hiệu đã thực hiện trong thời gian qua, đẩy mạnh công tác chuẩn nhận diện thương hiệu tại các đơn vị kinh doanh trong năm 2015.
 - Phát huy thế mạnh kênh truyền thông nội bộ, đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao Văn hóa doanh nghiệp Nam Á Bank xem đây là nhiệm vụ lâu dài có tầm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngân hàng trong giai đoạn hội nhập như hiện nay.
 - Tiếp tục triển khai tốt các chương trình mang tính truyền thông của Nam Á Bank như chương trình từ thiện, cứu trợ, tài trợ,... đặc biệt tham gia tài trợ chương trình Hoa hậu Hoàn Vũ năm 2015. Nghiên cứu tìm hiểu và tham gia các giải thưởng trong nước và Quốc Tế phù hợp với định hướng hoạt động và nâng cao uy tín của ngân hàng.
- ✚ **Nâng cao hiệu quả quản trị nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và hoạt động đầu tư:**
 - *Về quản trị nguồn vốn:*
 - Điều hành đảm bảo an toàn thanh khoản và khả năng thanh toán trên toàn hàng; đảm bảo bảo tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo đúng quy định của NHNN.
 - Tập trung tăng trưởng nguồn vốn huy động từ TCKT&DC bằng việc nghiên cứu và đẩy nhanh các chính sách khuyến mại thu hút khách hàng, các chương trình huy động linh hoạt, các chương trình thi đua khen thưởng gia tăng huy động....
 - Tiếp tục vận hành, bổ sung các nghiệp vụ mới đối với chương trình mua bán vốn nội bộ đảm bảo tính công bằng cho các đơn vị. Điều tiết lãi suất mua bán vốn nhằm kích thích tăng trưởng huy động, tăng lợi nhuận kinh doanh cho từng đơn vị.
 - Nghiên cứu thị trường tiền tệ để kịp thời điều tiết huy động vốn và phát triển cho vay.

- Về kinh doanh tiền tệ và đầu tư tài chính:
 - Hoàn thiện quy trình quy chế về hoạt động kinh doanh ngoại hối và kinh doanh vốn nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và kiểm soát quản lý rủi ro.
 - Tăng cường công tác đào tạo về nâng cao nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và kinh doanh vàng cho các đơn vị kinh doanh.
 - Thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư tài chính hiện hữu.
 - Nghiên cứu và bám sát hoạt động kinh doanh của các công ty góp vốn tham gia cổ phần đảm bảo nguồn vốn được sử dụng mang lại lợi nhuận cao.

✚ Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro:

- Đẩy mạnh công tác quản lý nợ, thường xuyên kiểm tra giám sát diễn biến nợ tại các đơn vị trên toàn hệ thống để có những cảnh báo và xử lý kịp thời. Công tác xử lý và thu hồi nợ cần được thực hiện rõ ràng và triệt để.
- Tăng cường quản lý rủi ro hoạt động tại tất cả các đơn vị, gia tăng sát từ xa các mặt nghiệp vụ của các đơn vị kinh doanh bằng các chương trình hành động cụ thể.
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, chấn chỉnh hoạt động tại các đơn vị kinh doanh bằng việc lập đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.
- Xây dựng các kịch bản quản lý rủi ro cho Ngân hàng Nam Á
- Xây dựng danh mục cho vay theo ngành nghề trọng điểm và định hướng phát triển tín dụng đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn.
- Nghiên cứu và chuẩn hóa quy trình quản lý rủi ro theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế Basel II.

✚ Đổi mới vận hành và cải tiến giao dịch:

- Tiếp tục xây dựng và cải tiến chuẩn vận hành mới với tiêu chí “Ngân hàng đẹp, dịch vụ tốt”.
- Triển khai mô hình giao dịch một cửa trên toàn hệ thống, các chương trình cải tiến giao dịch. Xây dựng các phương pháp đo lường và đánh giá thời gian giao dịch tại các quầy, xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả trong công tác dịch vụ khách hàng, đưa ra quy chuẩn về thời gian giao dịch, cũng như đánh giá tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ khách hàng.

✚ Hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng:

- Triển khai nâng cấp hệ thống CNTT và hiện đại hóa hoạt động ngân hàng, đảm bảo vận hành hệ thống CNTT ổn định an toàn và bảo mật.

- Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, ngân hàng điện tử ebanking, đáp ứng nhu cầu phát triển ngân hàng và đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất đến khách hàng.
- Tiến hành chuyển đổi hệ thống ISMS sang tiêu chuẩn ISO 27001:2013 về an toàn bảo mật thông tin cho toàn ngân hàng, cũng như nâng cao chất lượng vận hành hệ thống công nghệ thông tin.
- Nghiên cứu và phát triển các dự án công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ đáp ứng kịp thời các nhu cầu khách hàng.

✚ Nâng cao quản trị nguồn nhân lực:

- Triển khai hệ thống chỉ tiêu đánh giá KPI cho toàn hàng, phân bổ KPI đến từng CBNV để tạo cơ sở đo lường và giám sát hiệu quả kinh doanh của từng CBNV. Hoàn thiện bảng mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở đánh giá kết quả cũng như tạo động lực phấn đấu cho toàn thể CBNV trên hệ thống.
- Xây dựng chính sách khen thưởng, đãi ngộ nhân sự nhằm làm đòn bẩy nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả làm việc.
- Thành lập Trung tâm đào tạo ngân hàng nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn. Trong đó dự kiến đội ngũ giảng viên nòng cốt sẽ là các cán bộ quản lý nội bộ ngân hàng.

✚ Hoạt động khác:

- Tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ sau khi được NHNH chấp thuận nhằm nâng cao năng lực tài chính và đảm bảo sức cạnh tranh cho ngân hàng.
- Nghiên cứu lộ trình niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á trên sàn chứng khoán Tp.HCM nhằm tạo điều kiện và mở ra cơ hội kinh doanh tốt hơn cho các nhà đầu tư, gia tăng cổ tức cho các cổ đông NHNA.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long – Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh của ngành ngân hàng. Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012, 2013 và năm 2014; căn cứ năng lực của NHNA cũng như mức tăng trưởng dự kiến của ngành và của nền kinh tế Việt Nam thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh nhận thấy kế hoạch kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức của NHNA trong năm 2015 có tính khả thi nếu không có những biến động lớn hay rủi ro bất khả

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng. Riêng đối với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2014 là 7%, NHNA cần trình ĐHCĐ sắp tới xem xét và điều chỉnh lại tỷ lệ chi trả cổ tức phù hợp với lợi nhuận thực tế đạt được.

Trên đây là các đánh giá của chúng tôi về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty. Chúng tôi xin lưu ý rằng những ý kiến nhận xét của chúng tôi đưa ra là dựa trên các thông tin mà chúng tôi thu thập được tại thời điểm lập bản cáo bạch cũng như tổng hợp và phân tích các thông tin này dựa trên các lý thuyết tài chính chứng khoán. Đây chỉ là những nhận xét chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo đối với các nhà đầu tư cũng như những đối tượng có liên quan.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

NHNA cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phần ra công chúng trong đợt tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, v...):

- Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

- Không có

Trang - 89-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, cấp thay đổi lần thứ 33 vào ngày 02/04/2014;
- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/06/2010;
- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ – CP ngày 20/07/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật chứng khoán, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 06/2010/TT – NHNN ngày 26/02/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành quy định về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của NHTM;
- Thông tư số 13/2010/TT – NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và Thông tư số 19/2010/TT – NHNN ngày 27/9/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT – NHNN;
- Thông tư số 204/2012/TT - BTC ngày 19/11/2012 hướng dẫn Hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng.

2. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá:

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phiếu.

5. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu

6. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần;

7. Phương pháp tính giá

Trang - 90-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dựa trên giá trị sổ sách trên 01 cổ phần của Ngân hàng.

Theo phương pháp giá trị sổ sách:

✚ **Tại thời điểm 31/12/2013**

- **Theo BCTC của Ngân hàng mẹ**

Nguồn Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

(mệnh giá 10.000 đồng/cp) Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

3.244.557.203.498

= ----- = 10.815 đồng/cổ phần

300.000.000

- **Theo BCTC hợp nhất của NHNA**

Nguồn Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

(mệnh giá 10.000 đồng/cp) Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

3.258.465.071.280

= ----- = 10.862 đồng/cổ phần

300.000.000

✚ **Tại thời điểm 31/12/2014**

- **Theo BCTC của Ngân hàng mẹ**

Nguồn Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

(mệnh giá 10.000 đồng/cp) Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

Trang - 91 -

3.313.851.298.998

$$= \frac{\text{-----}}{300.000.000} = 11.046 \text{ đồng/cổ phần}$$

▪ **Theo BCTC hợp nhất của NHNA**

Nguồn Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách 1 CP = -----

(mệnh giá 10.000 đồng/cp) Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ

3.331.225.635.307

$$= \frac{\text{-----}}{300.000.000} = 11.104 \text{ đồng/cổ phần}$$

8. Phương thức phân phối:

Theo phương thức thực hiện quyền với tỉ lệ 10 : 3,333333 (Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, mỗi cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được mua thêm 3,333333 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu chào bán sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị

- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị, cổ phần không được đặt mua hết (nếu có) sau khi kết thúc thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần của cổ đông:

Sau khi kết thúc thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần của cổ đông, số cổ phần còn dư (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác, cụ thể:

- Lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu;
- Chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu theo mức giá và điều kiện phù hợp, nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đồng thời xin phép NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thời gian chào bán trong trường hợp cần thiết;
- Trong trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số cổ phần vẫn không được chào bán hết thì số cổ phần còn lại được coi như chưa chào bán và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



9. Thời gian phân phối cổ phiếu:

NHNA hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

Các bước thực hiện đợt chào bán được tiến hành như sau:

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	Công bố thông tin Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu	D đến D+2
3	Chốt danh sách phân bổ quyền mua cho cổ đông hiện hữu	D+10 đến D+12
4	Cổ đông hiện hữu đăng ký, chuyển nhượng và nộp tiền mua cổ phần	D +13 đến D+33
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông hiện hữu đặt mua cổ phần Lập báo cáo gửi HĐQT về số cổ phần còn dư sau đợt chào bán, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phần còn dư, chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần này	D+34 đến D+35
7	Xử lý số cổ phần không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu còn dư, chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có)	D+36 đến D+38
8	Báo cáo kết quả đợt chào bán với UBCKNN	D+48
9	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông hiện hữu	D+38 đến D+ 68

Ghi chú: D là ngày làm việc dự kiến và Lịch trình này có thể thay đổi theo điều kiện thực tế trong thời gian phát hành cổ phiếu

10. Đăng ký mua cổ phiếu:

NHNA sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách. Trong thời hạn 20 ngày làm việc (hoặc thời hạn khác dài hơn do NHNA thông báo) kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua cổ phần và trực tiếp nộp tiền mua theo chỉ định của Ngân hàng hoặc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Ngân hàng. Sau thời hạn này, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía Ngân hàng.

Trang - 93-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

11. Phương thức thực hiện quyền:

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký và mua cổ phần mới theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10 : 3,333333

Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 10 : 3,333333 nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua thêm 3,333333 cổ phần mới.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 169 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:3,333333, khi đó số lượng cổ phần mà cổ đông A được quyền mua thêm là: $(169/10) \times 3,333333 = 56,33$ cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phần lẻ cổ đông A sẽ được mua thêm 56 cổ phần.

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua sẽ tiến hành đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần theo tỷ lệ được mua đã quy định và trong thời hạn 20 ngày làm việc (hoặc thời hạn khác dài hơn do NHNA thông báo) kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực.
- Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (*không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Người sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện trong vòng 18 ngày làm việc (hoặc thời hạn khác dài hơn do NHNA thông báo) kể từ ngày quyền mua có hiệu lực theo quy định của pháp luật.
- Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Cổ đông nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên ban GD, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài được quy định như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn

Trang - 94-

điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các Khoản 2, 3, 5 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.
- Tỷ lệ sở hữu quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần
- Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.

Tính đến ngày 31/12/2014, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại NHNA là 0%. Đợt chào bán lần này được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do vậy không ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

14. Các loại thuế liên quan:

Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012 (có hiệu lực từ 01/07/2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức:*

Theo qui định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “*Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân,*

Trang - 95-

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/08/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức. Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%.

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%. (Khi quyết toán thuế, cá nhân áp dụng thuế suất 20% được trừ số thuế đã tạm nộp theo thuế suất 0,1% trong năm tính thuế)

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuế giá trị gia tăng

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch kinh doanh vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Ngân hàng từ 01/01/2014 là 22% (theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN)

Các loại thuế khác

Trang - 96-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Ngân hàng kê khai và nộp theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- **Tên đơn vị thụ hưởng:** Ngân hàng TMCP Nam Á
- **Số tài khoản:** 137.05.0004870.0001
- **Mở tại:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Trang - 97-



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Tiến độ giải ngân đợt tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng (trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2010)

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2010 là 1.000 tỷ đồng.

Trên cơ sở số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT NHNA đã cân đối và giải ngân theo các mục đích sử dụng vốn đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể như sau :

Bảng 40. Tiến độ giải ngân đợt tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Dự án đầu tư của NHNA	Kế hoạch giải ngân	Tiến độ giải ngân thực tế (Đến 30/06/2012)
1	Đầu tư, mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trụ sở chính và phát triển mạng lưới, trang thiết bị kỹ thuật, hoàn tất việc xây dựng corebanking	500	500
2	Hoạt động đầu tư thương mại, đầu tư tài chính	400	400
3	Phát triển các sản phẩm tín dụng	100	100
Tổng cộng		1.000	1.000

2. Mục đích tăng vốn điều lệ năm 2014 từ 3.000 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng như sau:

- Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
- Đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư và các tổ chức tín dụng khác dưới hình thức góp vốn đầu tư, liên doanh, mua, bán cổ phần.

- Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHNA.

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng, dự kiến được phân bổ như sau:

- **Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các Đơn vị kinh doanh hiện tại và trong tương lai; cải tiến, hoàn thiện thương hiệu Ngân hàng Nam Á: 25 tỷ đồng**

NHNA đang tiến hành thay đổi đồng bộ nhận diện thương hiệu, định vị NHNA là ngân hàng bán lẻ hiện đại, chuyên nghiệp cụ thể:

- o Di dời các điểm giao dịch chưa đạt chuẩn ra các vị trí thuận lợi: 15 điểm giao dịch ;
- o Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tái thiết kế hình ảnh, nội thất hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch sang trọng, hiện đại và thân thiện, đem lại trải nghiệm mới lạ cho khách hàng: 15 điểm giao dịch.
- **Đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới, trang thiết bị kỹ thuật và không vượt quá 50% vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước: 300 tỷ đồng**
 - o Đầu tư, mua sắm tài sản cố định: dự kiến 150 tỷ đồng;
 - o Xây dựng cơ sở vật chất và phát triển mạng lưới: dự kiến 50 tỷ đồng;
 - o Trang thiết bị kỹ thuật (Phát triển hệ thống Công nghệ thông tin): dự kiến 100 tỷ đồng

Cụ thể các công việc như sau:

- ✓ Đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất cho 5 chi nhánh và 4 phòng giao dịch dự kiến mở trong năm 2015;
- ✓ Thay thế, nâng cấp trang thiết bị, tài sản, máy móc của 15 điểm kinh doanh; mua sắm tài sản các đơn vị kinh doanh mở mới;
- ✓ Đầu tư, nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin như: hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Core Banking, các dự án phục vụ mở rộng mạng lưới giao dịch phi truyền thống (Ngân hàng điện tử, POS, ATM...) và các dự án kết nối, phát hành thẻ;

- ✓ Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng; các giải pháp an toàn, bảo mật về Công nghệ thông tin

- **Thành lập công ty trực thuộc: 150 tỷ đồng**

Nhằm từng bước thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á thành một tập đoàn tài chính đa năng, phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ, NHNA đang xem xét thành lập Công ty trực thuộc, cụ thể như sau:

- o Hình thức hoạt động: Công ty tài chính;
- o Hoạt động chính: nhận tiền gửi của tổ chức; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức; cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;
- o Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng (trong đó: 150 tỷ đồng được NHNA góp từ đợt tăng vốn từ 3.000 tỷ lên 4.000 tỷ, số vốn điều lệ còn lại sẽ được NHNA góp bằng nguồn vốn sở hữu của NHNA)
- o Tiến độ thực hiện việc thành lập: Sau khi kết thúc đợt chào bán, căn cứ vào số tiền thu được, tùy tình hình thực tế, và quy định của pháp luật tại thời điểm đó, Hội đồng quản trị sẽ quyết định (Dự kiến 2015 -2016).

- **Phát triển các sản phẩm tín dụng: 525 tỷ đồng**

Tín dụng là sản phẩm chủ lực của NHNA nói riêng và các Ngân hàng nói chung, mang lại phần lớn thu nhập cho Ngân hàng. Ngoài việc sử dụng nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư, NHNA dự kiến sử dụng nguồn vốn điều lệ tăng thêm để cho vay nhằm phát triển cho vay dài hạn, đồng thời đảm bảo thanh khoản và đáp ứng đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng. Với định hướng đẩy mạnh bán lẻ, phân khúc khách hàng được NHNA chú trọng chính là cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các địa bàn hoạt động của Ngân hàng.

- o Cho vay khách hàng cá nhân: dự kiến nguồn sử dụng vốn cho vay dài hạn 125 tỷ đồng với các sản phẩm như: cho vay xây sửa nhà; cho vay để mua hoặc bù đắp tiền đã mua nhà ở, đất ở; cho vay mua nhà dự án ; vay mua ô tô...;
- o Cho vay khách hàng doanh nghiệp: dự kiến nguồn sử dụng vốn cho vay dài hạn 400 tỷ đồng với các sản phẩm như: cho vay dự án mới; cho vay dự án đã đầu tư; cho vay đầu tư xây dựng nhà xưởng; cho vay mua sắm máy móc thiết bị sản xuất; cho vay đầu tư đối với các ngành nghề xuất nhập khẩu, ...

Việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán vào các mục đích trên là kế hoạch dự kiến. Theo kế hoạch sau khi hoàn thành đợt chào bán, tùy thuộc vào số tiền thực tế thu được, Hội đồng quản trị sẽ cân đối

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



NGÂN HÀNG NAM Á

và tiến hành phân bổ vào các mục đích trên một cách phù hợp, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông và Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời thực hiện báo cáo với Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo quy định.

Trang - 101 -



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 772 6868

Fax: (84.4) 772 6131

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

2. Tổ chức kiểm toán:



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Tầng 28, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.ey.com/vn

Điện thoại: (84-8) 3824 5252

Fax: (84-8)3824 5250

3. Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán:

Đối tượng phát hành của đợt tăng vốn năm 2014 này của NHNA là cổ đông hiện hữu của Ngân hàng. Vì vậy, NHNA có căn cứ và cơ sở để tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

Với tư cách là tổ chức tư vấn của NHNA, chúng tôi cho rằng việc huy động vốn thêm 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ) đồng sẽ giúp NHNA nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các tỉ lệ an toàn vốn, mở rộng mạng lưới, phát triển các sản phẩm tín dụng. Tuy nhiên, đây cũng là một áp lực đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng trong việc duy trì và nâng cao các tỉ lệ khả năng sinh lời cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi (*bao gồm ý kiến và các nhận xét, đánh giá khác trong Bảng cáo bạch này*) được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi xem xét quyết định đầu tư của mình.

PHỤ LỤC

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 590/2014/NQĐHĐCĐ - NHNA ngày 17/09/2014 kèm Biên bản kiểm phiếu;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. Bản sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng và hợp nhất) năm 2013, 2014.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015


TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á


CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN QUỐC TOÀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG


TRẦN THỊ BẢO TRÂM


TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN NGÔ PHÚC VŨ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


TRIỆU KIM CÂN

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – CHI NHÁNH TP.HCM

GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3 823 3923 Fax: (84-8) 3 827 7380
Website: www.kls.vn

KLS
Trung thực & Cẩn trọng